

QUYẾT ĐỊNH

V/v ban hành chuẩn đầu ra các ngành đào tạo bậc đại học hệ chính quy tập trung của trường Đại học Kinh tế và Quản trị Kinh doanh

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐH KINH TẾ VÀ QUẢN TRỊ KINH DOANH

Căn cứ Nghị định số 31/CP ngày 4/4/1994 của Chính phủ về việc thành lập Đại học Thái Nguyên;

Căn cứ Quyết định số 136/2004/QĐ-TTg ngày 02/8/2004 của Chính phủ về việc “thành lập trường Đại học Kinh tế và Quản trị kinh doanh thuộc Đại học Thái Nguyên”;

Căn cứ Công văn 2196/BGDĐT-GDDH của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn xây dựng và công bố chuẩn đầu ra ngành đào tạo;

Căn cứ biên bản họp Hội đồng Khoa học Đào tạo trường Đại học Kinh tế và Quản trị Kinh doanh ngày 13/9/2013 về việc rà soát chuẩn đầu ra về ngoại ngữ và tin học;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra Khảo thí và Đảm bảo chất lượng Giáo dục,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này bản “Chuẩn đầu ra các ngành đào tạo bậc đại học hệ chính quy tập trung của trường Đại học Kinh tế và Quản trị Kinh doanh” (có văn bản chi tiết kèm theo).

Điều 2. Quyết định này áp dụng bắt đầu từ khóa đào tạo K7 trở về sau. Quyết định này thay thế cho Quyết định số: 524/QĐ-ĐHKT ngày 31/5/2013 của Hiệu trưởng trường Đại học Kinh tế và Quản trị Kinh doanh về ban hành chuẩn đầu ra các ngành đào tạo bậc đại học hệ chính quy tập trung của trường Đại học Kinh tế và Quản trị Kinh doanh.

Điều 3. Các ông/bà Trưởng các Khoa, Phòng, Trung tâm, Sinh viên trong toàn Trường, các tổ chức và cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- ĐHTN (b/cáo);
- BGH (c/đạo);
- Như điều 3 (t/hiện);
- Đăng Website;
- Lưu: VT, TTKT.

HIỆU TRƯỞNG

(Đã ký)

PGS.TS Trần Chí Thiệp

CHUẨN ĐẦU RA TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC
HỆ CHÍNH QUY TẬP TRUNG NGÀNH: KẾ TOÁN
CHƯƠNG TRÌNH: KẾ TOÁN TỔNG HỢP VÀ KẾ TOÁN DOANH NGHIỆP
(Ban hành kèm theo Quyết định số: 871/QĐ-ĐHKT&QTKD-TTKT ngày 19 tháng 9 năm 2013
của Hiệu trưởng trường ĐH Kinh tế và QTKD)

I. GIỚI THIỆU CHƯƠNG TRÌNH

1.1. Giới thiệu chung

- Tên chương trình: Kế toán tổng hợp; Kế toán doanh nghiệp
- Trình độ đào tạo: Cử nhân
- Thời gian đào tạo: 4 năm

1.2. Mục tiêu chương trình

Có phẩm chất đạo đức và sức khỏe tốt; có bản lĩnh chính trị vững vàng, có đạo đức nghề nghiệp kế toán, kiểm toán; có kiến thức cơ bản, cơ sở và bổ trợ về kinh tế - quản lý – kinh doanh; có kiến thức toàn diện về kế toán và kiểm toán; làm tốt công tác kế toán, kiểm toán trong các loại hình doanh nghiệp và các đơn vị hành chính sự nghiệp.

II. VỊ TRÍ CÔNG TÁC CÓ THỂ ĐẢM NHIỆM SAU TỐT NGHIỆP

2.1. Nhóm 1 - Nhân viên kế toán

Có đủ năng lực làm việc tại các doanh nghiệp, các tổ chức kinh tế và các tổ chức khác; có thể đảm nhiệm các công việc như: kế toán tiền mặt, kế toán hàng tồn kho, kế toán doanh thu - chi phí, kế toán công nợ phải thu - phải trả, kế toán nguồn vốn, kế toán thuế; triển vọng trong tương lai có thể trở thành kế toán trưởng, nhà quản lý quỹ, kiểm toán viên nội bộ.

2.2. Nhóm 2 - Chuyên viên phân tích và tư vấn

Có khả năng làm việc tại các công ty cung cấp các dịch vụ tư vấn tài chính cho các doanh nghiệp; có thể đảm nhận công việc trợ lý phân tích và tư vấn về kế toán, thuế, tài chính; triển vọng trong tương lai có thể trở thành chuyên gia phân tích, tư vấn về kế toán, thuế, tài chính.

2.3. Nhóm 3 - Trợ lý kiểm toán

Có khả năng làm việc tại các công ty kiểm toán; có thể đảm nhận công việc cung cấp dịch vụ kế toán, kiểm toán cho các loại hình doanh nghiệp; Triển vọng trong tương lai có thể trở thành trưởng nhóm kiểm toán, kiểm toán viên cao cấp.

2.4. Nhóm 4 - Nghiên cứu viên và giảng viên

Có khả năng nghiên cứu và giảng dạy tại các cơ sở giáo dục đại học, các cơ sở nghiên cứu; có thể đảm nhận công việc: tham gia nghiên cứu các vấn đề có liên quan đến kế toán, kiểm toán; trợ lý giảng dạy, giảng viên dạy các môn học có liên quan đến kế toán, kiểm toán; triển vọng trong tương lai có thể trở thành giảng viên, nghiên cứu viên cao cấp trong lĩnh vực kế toán, kiểm toán.

III. CHUẨN ĐẦU RA

3.1. Kiến thức

- Vận dụng các kiến thức về lý luận Chính trị Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh để xác lập thái độ chính trị, ý thức công dân và ý thức cộng đồng trong hành vi và các ứng xử hàng ngày. Hình thành được thế giới quan, nhân sinh quan và phương pháp luận trong học tập, nghiên cứu và giải quyết các vấn đề thực tiễn.

- Vận dụng các kiến thức khoa học cơ bản của nhóm ngành kinh tế vào giải quyết những vấn đề lý luận và thực tiễn liên quan đến ngành đào tạo.

- Vận dụng được những kiến thức cơ sở của khối ngành và của ngành làm nền tảng để nghiên cứu các nghiệp vụ chuyên sâu của ngành kế toán

- Hiểu và vận dụng được những kiến thức về luật, chuẩn mực và chế độ kế toán của Việt Nam trong lĩnh vực tài chính, kế toán và thống kê.

- Vận dụng các kiến thức về tổ chức công tác kế toán (tổ chức bộ máy kế toán, hệ thống chứng từ, hệ thống tài khoản, hệ thống báo cáo, công tác kiểm tra kế toán tổ chức bảo quản và lưu trữ kế toán, ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác kế toán) trong các loại hình doanh nghiệp và các đơn vị hành chính - sự nghiệp;

- Vận dụng các kiến thức về lập kế hoạch tài chính; phân tích, đánh giá được hoạt động kinh doanh; phân tích tài chính trong các loại hình doanh nghiệp;

- Vận dụng kiến thức xây dựng và đánh giá hệ thống kiểm soát nội trong các loại hình doanh nghiệp;

- Có kiến thức thực tiễn về kế toán, kiểm toán; tiếp cận và hoàn thành tốt các nhiệm vụ theo từng vị trí công việc được phân công.

3.2. Kỹ năng

3.2.1. Kỹ năng tin học và ngoại ngữ

- Sử dụng thành thạo máy tính, tin học cơ bản và tin học văn phòng, có chứng chỉ tin học quốc tế IC3 hoặc tương đương;

- Có chứng chỉ quốc tế TOEIC 450 hoặc tương đương;

- Sử dụng được phần mềm kế toán; Có khả năng nghiên cứu để sử dụng các phần mềm quản lý khác.

3.2.2. Kỹ năng nghề nghiệp

- Có kỹ năng lập luận, tư duy hệ thống và giải quyết các vấn đề liên quan đến tổ chức công tác kế toán trong các loại hình doanh nghiệp và các đơn vị hành chính sự nghiệp;

- Có khả năng thực hiện toàn bộ công việc kế toán từ khâu chứng từ, sổ kế toán đến báo cáo kế toán;

- Có kỹ năng lập, kê khai, quyết toán thuế trong các loại hình doanh nghiệp và các đơn vị hành chính sự nghiệp;

- Có kỹ năng lập và phân tích dự toán, kế hoạch tài chính, báo cáo tài chính, phân tích tài chính và phân tích kinh doanh;

3.2.3. Kỹ năng mềm

- Có khả năng soạn thảo và trình bày các văn bản kinh tế, văn bản hành chính;

- Có kỹ năng tiếp cận và khai thác các nguồn thông tin, hệ thống các văn bản pháp quy phục vụ cho chuyên môn, nghiệp vụ;

- Có khả năng linh hoạt thích ứng trong các hoàn cảnh mới, làm việc có kế hoạch, suy nghĩ và làm việc độc lập sáng tạo; luôn tập trung cho kết quả công việc;

- Có kỹ năng làm việc nhóm hiệu quả: kỹ năng tổ chức phối hợp với các thành viên trong nhóm, kỹ năng lắng nghe, thu nhận; kỹ năng thuyết trình giảng giải, kỹ năng tổng hợp ý kiến, kỹ năng phân biện và bảo vệ quan điểm.

3.3. Phẩm chất đạo đức

3.3.1. Phẩm chất đạo đức cá nhân

Có những phẩm chất cá nhân như phẩm chất đạo đức tốt, hiểu biết, sống và làm việc theo pháp luật, có trách nhiệm công dân; có tinh thần trách nhiệm, ý thức tổ chức kỷ luật lao động; tự tin, can đảm, trung thành, công nhận thành quả của người khác và có tinh thần cầu tiến, tinh thần học tập không ngừng để nâng cao trình độ.

3.3.2. Phẩm chất đạo đức nghề nghiệp

Có các phẩm chất đạo đức nghề nghiệp như: trung thực, trách nhiệm và đáng tin cậy, tỉ mỉ, nguyên tắc, hành vi chuyên nghiệp và có kỹ năng tự điều chỉnh để thích nghi với môi trường công tác.

3.3.3. Phẩm chất đạo đức xã hội

Có các phẩm chất đạo đức xã hội như: có ý thức cộng đồng; có tinh thần hợp tác và giúp đỡ đồng nghiệp; tham gia công tác xã hội, đoàn thể.

IV. ĐIỀU KIỆN ÁP DỤNG

4.1. Điều kiện tuyển sinh: Theo quy định hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

4.2. Điều kiện thực hiện chương trình

- Sinh viên được cấp tài khoản cá nhân để đăng ký học, xem lịch học, lịch thi, kết quả học tập và lấy đề cương môn học trên hệ thống thông tin sinh viên, được cấp thẻ thư viện để sử dụng tài liệu tại Trung tâm học liệu Đại học Thái Nguyên và được sử dụng tài liệu tại các thư viện của Nhà trường.

- Sinh viên học theo học chế tín chỉ, năm thứ 3 đi thực tập, thực tế tại các doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế, các viện nghiên cứu và các cơ quan quản lý Nhà nước về kinh tế.

- Sinh viên được tham gia các Hội nghị, hội thảo khoa học do Trường, Đại học Thái Nguyên tổ chức. Có cơ hội tham gia học chương trình thứ 2 tại Trường, học theo chương trình

tiên tiến, học theo chương trình liên kết đào tạo Quốc tế. Sinh viên có cơ hội nhận học bổng từ các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước; sinh viên có cơ hội tham gia vào các hoạt động ngoại khoá, các khoá đào tạo ngắn hạn về kỹ năng nghề nghiệp và kỹ năng mềm.

CHUẨN ĐẦU RA TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC
NGÀNH: TÀI CHÍNH – NGÂN HÀNG
CHƯƠNG TRÌNH: TÀI CHÍNH DOANH NGHIỆP

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 871/QĐ-ĐHKT&QTKD-TTKT ngày 19 tháng 9 năm 2013
của Hiệu trưởng trường ĐH Kinh tế và QTKD)*

I. GIỚI THIỆU CHƯƠNG TRÌNH

1.1. Giới thiệu chung

- Tên chương trình: Tài chính doanh nghiệp
- Trình độ đào tạo: Cử nhân
- Thời gian đào tạo: 4 năm

1.2. Mục tiêu chương trình

Có bản lĩnh chính trị vững vàng, có sức khỏe tốt; có đạo đức nghề nghiệp; có kiến thức cơ bản, cơ sở và bổ trợ về kinh tế - quản lý – kinh doanh; có kiến thức toàn diện về Tài chính; có khả năng tác nghiệp, quản trị, phân tích, đánh giá, tư vấn về các vấn đề liên quan đến tài chính trong các doanh nghiệp, ngân hàng, cơ quan chính phủ, các định chế tài chính và các tổ chức khác.

II. VỊ TRÍ CÔNG TÁC CÓ THỂ ĐẢM NHIỆM SAU TỐT NGHIỆP

2.1. Nhóm 1 - Chuyên viên tài chính

Có đủ năng lực làm việc liên quan đến lĩnh vực tài chính, các định chế tài chính và các tổ chức khác; có thể đảm nhận các công việc cụ thể: tham gia xây dựng và thực hiện kế hoạch tài chính; phân tích, thẩm định tài chính các dự án đầu tư, phân tích và hỗ trợ đưa ra các quyết định quản lý tài sản; triển vọng trong tương lai có thể trở thành lãnh đạo tài chính trong các doanh nghiệp, các tổ chức tín dụng và trong các lĩnh vực có liên quan.

2.2. Nhóm 2 - Chuyên viên phân tích và tư vấn tài chính

Có khả năng làm chuyên viên phân tích và tư vấn tài chính cho các ngân hàng, công ty chứng khoán, quỹ đầu tư, công ty bảo hiểm, phòng tài chính - kế toán và phòng kế hoạch kinh doanh của các doanh nghiệp; có thể đảm nhận các công việc trợ lý phân tích định lượng và thẩm định các dự án đầu tư, trợ lý đánh giá kết quả hoạt động đầu tư, đánh giá nhu cầu tài chính của các doanh nghiệp, cá nhân; cung cấp thông tin hướng dẫn, tư vấn khách hàng ra quyết định về đầu tư, thuế, bảo hiểm...; triển vọng trong tương lai có thể trở thành các chuyên viên cao cấp, các lãnh đạo tài chính trong các doanh nghiệp, các tổ chức tín dụng và trong các lĩnh vực có liên quan.

2.3. Nhóm 3- Nghiên cứu viên và giảng viên

Có khả năng nghiên cứu và giảng dạy tại các cơ sở nghiên cứu, cơ sở giáo dục đại học về lĩnh vực kinh tế, tài chính. Tham gia nghiên cứu các vấn đề có liên quan đến tài chính; trợ lý

giảng dạy, giảng viên dạy các môn học liên quan đến lĩnh vực tài chính; triển vọng trong tương lai có thể trở thành nghiên cứu viên, giảng viên cao cấp trong lĩnh vực tài chính.

III. CHUẨN ĐẦU RA

3.1. Kiến thức

- Vận dụng các kiến thức về lý luận Chính trị Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh để xác lập thái độ chính trị, ý thức công dân và ý thức cộng đồng trong hành vi và các ứng xử hàng ngày. Hình thành được thế giới quan, nhân sinh quan và phương pháp luận trong học tập, nghiên cứu và giải quyết các vấn đề thực tiễn;

- Vận dụng các kiến thức khoa học cơ bản của nhóm ngành kinh tế vào giải quyết những vấn đề lý luận và thực tiễn liên quan đến ngành đào tạo;

- Vận dụng được những kiến thức cơ sở của khối ngành và của ngành làm nền tảng để nghiên cứu các nghiệp vụ chuyên sâu của ngành tài chính;

- Đánh giá, phân tích và tổng hợp được một số vấn đề chuyên sâu và một số nghiệp vụ cụ thể về tài chính như tài chính doanh nghiệp, tài chính công, tài chính quốc tế, thanh toán quốc tế, định giá tài sản, thẩm định tài chính dự án, phân tích báo cáo tài chính, thị trường chứng khoán, thuế trong doanh nghiệp, thuế và hệ thống thuế của Nhà nước, tài chính công ty đa quốc gia ... trong thực tiễn, công việc chuyên môn tương ứng với các vị trí công việc cụ thể;

- Có kiến thức thực tiễn về Tài chính; tiếp cận và hoàn thành tốt các công việc của ngành tài chính - ngân hàng trong tương lai;

- Phát hiện, phân tích, đánh giá, tổng hợp và giải quyết các vấn đề cụ thể trong lĩnh vực tài chính.

3.2. Kỹ năng

3.2.1. Kỹ năng tin học và ngoại ngữ

- Sử dụng thành thạo máy tính, tin học cơ bản và tin học văn phòng, có chứng chỉ tin học quốc tế IC3 hoặc tương đương;

- Có chứng chỉ quốc tế TOEIC 450 hoặc tương đương.

3.2.2. Kỹ năng nghề nghiệp

- Có kỹ năng tổ chức, sắp xếp công việc, đánh giá kết quả công việc theo nghiệp vụ tài chính được giao;

- Có kỹ năng hình thành nhóm làm việc trong và ngoài đơn vị, thực hiện các nghiệp vụ tài chính có hiệu quả trong các nhóm công tác khác nhau;

- Có kỹ năng thuyết trình các mảng công việc tài chính cụ thể, kỹ năng giao tiếp giữa các đồng nghiệp cùng làm trong lĩnh vực tài chính (bao gồm giao dịch trực tiếp qua điện thoại, văn bản, thư điện tử);

- Có khả năng tự học, nghiên cứu và làm việc độc lập.

3.2.3. Kỹ năng mềm

- Có kỹ năng tổ chức, sắp xếp công việc, đánh giá kết quả công việc theo nghiệp vụ tài chính được giao;
- Có kỹ năng hình thành nhóm làm việc trong và ngoài đơn vị, thực hiện các nghiệp vụ tài chính có hiệu quả trong các nhóm công tác khác nhau;
- Có kỹ năng thuyết trình các mảng công việc tài chính cụ thể, kỹ năng giao tiếp giữa các đồng nghiệp cùng làm trong lĩnh vực tài chính (bao gồm giao dịch trực tiếp qua điện thoại, văn bản, thư điện tử);
- Có khả năng tự học, nghiên cứu và làm việc độc lập.

3.3. Phẩm chất đạo đức

3.3.1. Phẩm chất đạo đức cá nhân

Có những phẩm chất đạo đức cá nhân tốt như: tự tin trong công việc liên quan đến tài chính; linh hoạt trong việc tìm các giải pháp trong và ngoài chuyên môn, dám đương đầu với rủi ro; có tinh thần trách nhiệm, nhiệt tình, say mê, sáng tạo; hiểu biết văn hóa, có tinh thần cầu tiến và có khát vọng vươn lên để trở thành nhà lãnh đạo, chuyên gia cao cấp.

3.3.2. Phẩm chất đạo đức nghề nghiệp

Có các phẩm chất đạo đức nghề nghiệp như: trung thực, trách nhiệm, cẩn thận, tuân thủ các nguyên tắc nghề nghiệp; tác phong làm việc chuyên nghiệp, và có kỹ năng tự điều chỉnh để thích nghi với môi trường công tác.

3.3.3. Phẩm chất đạo đức xã hội

Có các phẩm chất đạo đức xã hội như: Chấp hành các qui định của nhà nước và pháp luật, sống và làm việc có trách nhiệm với cộng đồng và xã hội, trân trọng các giá trị đạo đức của dân tộc, hiểu biết vai trò của ngành Tài chính trong cộng đồng để nâng cao giá trị của cuộc sống.

IV. ĐIỀU KIỆN ÁP DỤNG

4.1. Điều kiện tuyển sinh: Theo quy định hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

4.2. Điều kiện thực hiện chương trình

- Sinh viên được cấp tài khoản cá nhân để đăng ký học, xem lịch học, lịch thi, kết quả học tập và lấy đề cương môn học trên hệ thống thông tin sinh viên, được cấp thẻ thư viện để sử dụng tài liệu tại Trung tâm học liệu Đại học Thái Nguyên và được sử dụng tài liệu tại các thư viện của Nhà trường.

- Sinh viên học theo học chế tín chỉ, năm thứ 3 đi thực tập, thực tế tại các doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế, các viện nghiên cứu và các cơ quan quản lý Nhà nước về kinh tế.

- Sinh viên được tham gia các Hội nghị, hội thảo khoa học do Trường, Đại học Thái Nguyên tổ chức. Có cơ hội tham gia học chương trình thứ 2 tại Trường, học theo chương trình tiên tiến, học theo chương trình liên kết đào tạo Quốc tế. Sinh viên có cơ hội nhận học bổng từ các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước; sinh viên có cơ hội tham gia vào các hoạt động ngoại khoá, các khoá đào tạo ngắn hạn về kỹ năng nghề nghiệp và kỹ năng mềm.

CHUẨN ĐẦU RA TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC
NGÀNH: TÀI CHÍNH – NGÂN HÀNG
CHƯƠNG TRÌNH: NGÂN HÀNG

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 871/QĐ-ĐHKT&QTKD-TTKT ngày 19 tháng 9 năm 2013 của Hiệu trưởng trường ĐH Kinh tế và QTKD)

I. GIỚI THIỆU CHƯƠNG TRÌNH

1.1. Giới thiệu chung

- Tên chương trình: Ngân hàng
- Trình độ đào tạo: Cử nhân
- Thời gian đào tạo: 4 năm

1.2. Mục tiêu chương trình

Có bản lĩnh chính trị vững vàng, có sức khỏe tốt; có đạo đức nghề nghiệp; có kiến thức cơ bản, cơ sở và bổ trợ về kinh tế - quản lý - kinh doanh; có kiến thức toàn diện về Ngân hàng; có khả năng tác nghiệp, quản trị, phân tích, đánh giá, tư vấn về các vấn đề liên quan đến ngân hàng thương mại, ngân hàng trung ương, cơ quan chính phủ, các định chế tài chính trung gian và các tổ chức khác.

II. VỊ TRÍ CÔNG TÁC CÓ THỂ ĐẢM NHIỆM SAU TỐT NGHIỆP

2.1. Nhóm 1 - Chuyên viên ngành ngân hàng

Có khả năng thích ứng cao trong công việc liên quan đến lĩnh vực tiền tệ - ngân hàng, có đủ năng lực làm việc liên quan đến hoạt động ngân hàng tại các ngân hàng thương mại và ngân hàng trung ương, các định chế tài chính và các tổ chức khác; có thể đảm nhận các công việc cụ thể: tham gia xây dựng và thực hiện kế hoạch tài chính; phân tích, thẩm định tài chính của ngân hàng thương mại, phân tích và hỗ trợ đưa ra các quyết định quản trị ngân hàng thương mại và các định chế tài chính trung gian khác; triển vọng trong tương lai có thể trở thành lãnh đạo trong các ngân hàng, các tổ chức tín dụng khác và trong các lĩnh vực có liên quan.

2.2. Nhóm 2 - Chuyên viên phân tích và tư vấn tài chính

Có khả năng làm chuyên viên phân tích và tư vấn tài chính cho các ngân hàng, công ty chứng khoán, quỹ đầu tư và công ty bảo hiểm, phòng tài chính – kế toán và phòng kế hoạch kinh doanh cho các doanh nghiệp; có thể đảm nhận các công việc trợ lý phân tích định lượng và thẩm định các dự án đầu tư, trợ lý đánh giá kết quả hoạt động đầu tư, đánh giá nhu cầu tài chính của các doanh nghiệp, cá nhân; cung cấp thông tin hướng dẫn, tư vấn khách hàng ra quyết định về đầu tư, thuế, bảo hiểm...; triển vọng trong tương lai có thể trở thành các chuyên viên cao cấp, các lãnh đạo tài chính trong các doanh nghiệp, các tổ chức tín dụng và trong các lĩnh vực có liên quan.

2.3. Nhóm 3 - Nghiên cứu viên và giảng viên

Có khả năng nghiên cứu và giảng dạy tại các cơ sở nghiên cứu, cơ sở giáo dục đại học về lĩnh vực kinh tế, tiền tệ - ngân hàng. Tham gia nghiên cứu các vấn đề có liên quan đến tiền tệ - ngân hàng; trợ lý giảng dạy, giảng viên giảng dạy các môn học có liên quan đến lĩnh vực tiền tệ - ngân hàng; triển vọng trong tương lai có thể trở thành nghiên cứu viên, giảng viên cao cấp trong lĩnh vực tiền tệ - ngân hàng.

III. CHUẨN ĐẦU RA

3.1. Kiến thức

- Vận dụng các kiến thức về lý luận Chính trị Mác Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh để xác lập thái độ chính trị, ý thức công dân và ý thức cộng đồng trong hành vi và các ứng xử hàng ngày. Hình thành được thế giới quan, nhân sinh quan và phương pháp luận trong học tập, nghiên cứu và giải quyết các vấn đề thực tiễn;

- Vận dụng các kiến thức khoa học cơ bản của nhóm ngành kinh tế vào giải quyết những vấn đề lý luận và thực tiễn liên quan đến ngành đào tạo;

- Vận dụng được những kiến thức cơ sở của khối ngành và của ngành làm nền tảng để nghiên cứu các nghiệp vụ chuyên sâu của lĩnh vực tiền tệ - ngân hàng;

- Đánh giá, phân tích và tổng hợp được một số vấn đề chuyên sâu và một số nghiệp vụ cụ thể về tiền tệ - ngân hàng như tiền tệ và chính sách tiền tệ, tín dụng và chính sách tín dụng, nghiệp vụ ngân hàng thương mại và quản trị ngân hàng thương mại, nghiệp vụ ngân hàng trung ương, thanh toán quốc tế, định giá tài sản, thẩm định tài chính dự án và doanh nghiệp, thị trường chứng khoán và phân tích chứng khoán, kinh doanh ngoại hối..... trong thực tiễn, công việc chuyên môn tương ứng với các vị trí công việc cụ thể;

- Có kiến thức thực tiễn về Tài chính; tiếp cận và hoàn thành tốt các công việc của ngành tài chính - ngân hàng trong tương lai;

- Phát hiện, phân tích, đánh giá, tổng hợp và giải quyết các vấn đề cụ thể trong lĩnh vực tiền tệ - ngân hàng.

3.2. Kỹ năng

3.2.1. Kỹ năng tin học và ngoại ngữ

- Sử dụng thành thạo máy tính, tin học cơ bản và tin học văn phòng, có chứng chỉ tin học quốc tế IC3 hoặc tương đương;

- Có chứng chỉ quốc tế TOEIC 450 hoặc tương đương.

3.2.2. Kỹ năng nghề nghiệp

- Có khả năng lập luận, tư duy hệ thống, giải quyết các vấn đề nảy sinh, nghiên cứu và khám phá kiến thức trong lĩnh vực tiền tệ - ngân hàng;

- Có khả năng hình thành các giả thuyết; thu thập, phân tích và xử lý thông tin trong lĩnh vực ngân hàng;

- Có kỹ năng tính toán, tổng hợp và lập kế hoạch hoạt động tiền tệ - ngân hàng;

- Có năng lực vận dụng kiến thức đã học, kỹ năng đã được rèn luyện về tài chính vào thực tiễn của đơn vị; có năng lực sáng tạo trong công việc, phát triển vị trí cá nhân trong lĩnh vực ngân hàng.

3.2.3. Kỹ năng mềm

- Có kỹ năng tổ chức, sắp xếp công việc, đánh giá kết quả công việc theo nghiệp vụ ngân hàng được giao;

- Có kỹ năng hình thành nhóm làm việc trong và ngoài đơn vị, thực hiện các nghiệp vụ ngân hàng có hiệu quả trong các nhóm công tác khác nhau;

- Có kỹ năng thuyết trình các mảng công việc ngân hàng cụ thể, kỹ năng giao tiếp giữa các đồng nghiệp cùng làm trong lĩnh vực ngân hàng (bao gồm giao dịch trực tiếp qua điện thoại, văn bản, thư điện tử);

- Có khả năng tự học, nghiên cứu và làm việc độc lập.

3.3. Phẩm chất đạo đức

3.3.1. Phẩm chất đạo đức cá nhân

Có những phẩm chất đạo đức cá nhân tốt như: tự tin trong công việc liên quan đến tiền tệ, ngân hàng; linh hoạt trong việc tìm các giải pháp trong và ngoài chuyên môn, dám đương đầu với rủi ro; có tinh thần trách nhiệm, nhiệt tình, say mê, sáng tạo; hiểu biết văn hóa, có tinh thần cầu tiến và có khát vọng vươn lên để trở thành nhà lãnh đạo, chuyên gia cao cấp.

3.3.2. Phẩm chất đạo đức nghề nghiệp

Có các phẩm chất đạo đức nghề nghiệp như: trung thực, trách nhiệm, cẩn thận, tuân thủ các nguyên tắc nghề nghiệp; tác phong làm việc chuyên nghiệp, và có kỹ năng tự điều chỉnh để thích nghi với môi trường công tác.

3.3.3. Phẩm chất đạo đức xã hội

Có các phẩm chất đạo đức xã hội như: Chấp hành các quy định của nhà nước và pháp luật, sống và làm việc có trách nhiệm với cộng đồng và xã hội, trân trọng các giá trị đạo đức của dân tộc, hiểu biết vai trò của ngành Ngân hàng trong cộng đồng để nâng cao giá trị của cuộc sống.

IV. ĐIỀU KIỆN ÁP DỤNG

4.1. Điều kiện tuyển sinh: Theo quy định hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

4.2. Điều kiện thực hiện chương trình

- Sinh viên được cấp tài khoản cá nhân để đăng ký học, xem lịch học, lịch thi, kết quả học tập và lấy đề cương môn học trên hệ thống thông tin sinh viên, được cấp thẻ thư viện để sử dụng tài liệu tại Trung tâm học liệu Đại học Thái Nguyên và được sử dụng tài liệu tại các thư viện của Nhà trường.

-Sinh viên học theo học chế tín chỉ, năm thứ 3 đi thực tập, thực tế tại các doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế, các viện nghiên cứu và các cơ quan quản lý Nhà nước về kinh tế.

- Sinh viên được tham gia các Hội nghị, hội thảo khoa học do Trường, Đại học Thái Nguyên tổ chức. Có cơ hội tham gia học chương trình thứ 2 tại Trường, học theo chương trình tiên tiến, học theo chương trình liên kết đào tạo Quốc tế. Sinh viên có cơ hội nhận học bổng từ các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước; sinh viên có cơ hội tham gia vào các hoạt động ngoại khoá, các khoá đào tạo ngắn hạn về kỹ năng nghề nghiệp và kỹ năng mềm.

CHUẨN ĐẦU RA TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC
NGÀNH: TÀI CHÍNH – NGÂN HÀNG
CHƯƠNG TRÌNH: TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 871/QĐ-ĐHKT&QTKD-TTKT ngày 19 tháng 9 năm 2013 của Hiệu trưởng trường ĐH Kinh tế và QTKD)

I. GIỚI THIỆU CHƯƠNG TRÌNH

1.1. Giới thiệu chung

- Tên chương trình: Tài chính Ngân hàng
- Trình độ đào tạo: Cử nhân
- Thời gian đào tạo: 4 năm

1.2. Mục tiêu chương trình

Có bản lĩnh chính trị vững vàng, có sức khỏe tốt; có đạo đức nghề nghiệp; có kiến thức cơ bản, cơ sở và bổ trợ về kinh tế - quản lý - kinh doanh; có kiến thức toàn diện về Tài chính và Ngân hàng; có khả năng tác nghiệp, quản trị, phân tích, đánh giá, tư vấn về các vấn đề liên quan đến doanh nghiệp, ngân hàng thương mại, ngân hàng trung ương, cơ quan chính phủ, các định chế tài chính trung gian và các tổ chức khác.

II. VỊ TRÍ CÔNG TÁC CÓ THỂ ĐẢM NHIỆM SAU TỐT NGHIỆP

2.1. Nhóm 1 - Chuyên viên ngành ngân hàng/tài chính

Có đủ năng lực làm việc liên quan đến lĩnh vực tài chính, hoạt động ngân hàng tại các ngân hàng thương mại và ngân hàng trung ương, các định chế tài chính và các tổ chức khác; có thể đảm nhận các công việc cụ thể: tham gia xây dựng và thực hiện kế hoạch tài chính; phân tích, thẩm định tài chính của các dự án đầu tư và của ngân hàng thương mại, phân tích và hỗ trợ đưa ra các quyết định quản lý tài sản và quản trị ngân hàng thương mại và các định chế tài chính trung gian khác; triển vọng trong tương lai có thể trở thành lãnh đạo trong các doanh nghiệp, ngân hàng, các tổ chức tín dụng khác và trong các lĩnh vực có liên quan.

2.2. Nhóm 2 - Chuyên viên phân tích và tư vấn tài chính

Có khả năng làm chuyên viên phân tích và tư vấn tài chính cho các ngân hàng, công ty chứng khoán, quỹ đầu tư và công ty bảo hiểm, phòng tài chính – kế toán và phòng kế hoạch kinh doanh cho các doanh nghiệp; có thể đảm nhận các công việc trợ lý phân tích định lượng và thẩm định các dự án đầu tư, trợ lý đánh giá kết quả hoạt động đầu tư, đánh giá nhu cầu tài chính của các doanh nghiệp, cá nhân; cung cấp thông tin hướng dẫn, tư vấn khách hàng ra quyết định về đầu tư, thuế, bảo hiểm...; triển vọng trong tương lai có thể trở thành các chuyên viên cao cấp, các lãnh đạo tài chính trong các doanh nghiệp, các tổ chức tín dụng và trong các lĩnh vực có liên quan.

2.3. Nhóm 3 - Nghiên cứu viên và giảng viên

Có khả năng nghiên cứu và giảng dạy tại các cơ sở nghiên cứu, cơ sở giáo dục đại học về lĩnh vực kinh tế, tiền tệ - ngân hàng. Tham gia nghiên cứu các vấn đề có liên quan đến tài chính và tiền tệ - ngân hàng; trợ lý giảng dạy, giảng viên giảng dạy các môn học có liên quan đến lĩnh vực tài chính, tiền tệ - ngân hàng; triển vọng trong tương lai có thể trở thành nghiên cứu viên, giảng viên cao cấp trong lĩnh vực tài chính, tiền tệ - ngân hàng.

III. CHUẨN ĐẦU RA

3.1. Kiến thức

- Vận dụng các kiến thức về lý luận Chính trị Mác Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh để xác lập thái độ chính trị, ý thức công dân và ý thức cộng đồng trong hành vi và các ứng xử hàng ngày. Hình thành được thế giới quan, nhân sinh quan và phương pháp luận trong học tập, nghiên cứu và giải quyết các vấn đề thực tiễn;

- Vận dụng các kiến thức khoa học cơ bản của nhóm ngành kinh tế vào giải quyết những vấn đề lý luận và thực tiễn liên quan đến ngành đào tạo;

- Vận dụng được những kiến thức cơ sở của khối ngành và của ngành làm nền tảng để nghiên cứu các nghiệp vụ chuyên sâu của lĩnh vực tài chính - ngân hàng;

- Đánh giá, phân tích và tổng hợp được một số vấn đề chuyên sâu và một số nghiệp vụ cụ thể về tài chính - ngân hàng như tài chính doanh nghiệp, tài chính công, tiền tệ và chính sách tiền tệ, tín dụng và chính sách tín dụng, nghiệp vụ ngân hàng thương mại và quản trị ngân hàng thương mại, nghiệp vụ ngân hàng trung ương, thanh toán quốc tế, định giá tài sản, thẩm định tài chính dự án và doanh nghiệp, thị trường chứng khoán và phân tích chứng khoán, kinh doanh ngoại hối..... trong thực tiễn, công việc chuyên môn tương ứng với các vị trí công việc cụ thể;

- Có kiến thức thực tiễn về Tài chính; tiếp cận và hoàn thành tốt các công việc của ngành tài chính - ngân hàng trong tương lai;

- Phát hiện, phân tích, đánh giá, tổng hợp và giải quyết các vấn đề cụ thể trong lĩnh vực tài chính - ngân hàng.

3.2. Kỹ năng

3.2.1. Kỹ năng tin học và ngoại ngữ

- Sử dụng thành thạo máy tính, tin học cơ bản và tin học văn phòng, có chứng chỉ tin học quốc tế IC3 hoặc tương đương;

- Có chứng chỉ quốc tế TOEIC 450 hoặc tương đương.

3.2.2. Kỹ năng nghề nghiệp

- Có khả năng lập luận, tư duy hệ thống, giải quyết các vấn đề nảy sinh, nghiên cứu và khám phá kiến thức trong lĩnh vực tài chính - ngân hàng;

- Có khả năng hình thành các giả thuyết; thu thập, phân tích và xử lý thông tin trong lĩnh vực tài chính và ngân hàng;

- Có kỹ năng tính toán, tổng hợp và lập kế hoạch hoạt động tài chính và ngân hàng;

- Có năng lực vận dụng kiến thức đã học, kỹ năng đã được rèn luyện về tài chính vào thực tiễn của đơn vị; có năng lực sáng tạo trong công việc, phát triển vị trí cá nhân trong lĩnh vực tài chính - ngân hàng.

3.2.3. Kỹ năng mềm

- Có kỹ năng tổ chức, sắp xếp công việc, đánh giá kết quả công việc theo nghiệp vụ chuyên môn được giao;

- Có kỹ năng hình thành nhóm làm việc trong và ngoài đơn vị, thực hiện các nghiệp vụ chuyên môn có hiệu quả trong các nhóm công tác khác nhau;

- Có kỹ năng thuyết trình các mảng công việc chuyên môn cụ thể, kỹ năng giao tiếp giữa các đồng nghiệp cùng làm trong lĩnh vực tài chính - ngân hàng (bao gồm giao dịch trực tiếp qua điện thoại, văn bản, thư điện tử);

- Có khả năng tự học, nghiên cứu và làm việc độc lập.

3.3. Phẩm chất đạo đức

3.3.1. Phẩm chất đạo đức cá nhân

Có những phẩm chất đạo đức cá nhân tốt như: tự tin trong công việc liên quan đến tài chính, tiền tệ, ngân hàng; linh hoạt trong việc tìm các giải pháp trong và ngoài chuyên môn, dám đương đầu với rủi ro; có tinh thần trách nhiệm, nhiệt tình, say mê, sáng tạo; hiểu biết văn hóa, có tinh thần cầu tiến và có khát vọng vươn lên để trở thành nhà lãnh đạo, chuyên gia cao cấp.

3.3.2. Phẩm chất đạo đức nghề nghiệp

Có các phẩm chất đạo đức nghề nghiệp như: trung thực, trách nhiệm, cẩn thận, tuân thủ các nguyên tắc nghề nghiệp; tác phong làm việc chuyên nghiệp, và có kỹ năng tự điều chỉnh để thích nghi với môi trường công tác.

3.3.3. Phẩm chất đạo đức xã hội

Có các phẩm chất đạo đức xã hội như: Chấp hành các qui định của nhà nước và pháp luật, sống và làm việc có trách nhiệm với cộng đồng và xã hội, trân trọng các giá trị đạo đức của dân tộc, hiểu biết vai trò của ngành Ngân hàng trong cộng đồng để nâng cao giá trị của cuộc sống.

IV. ĐIỀU KIỆN ÁP DỤNG

4.1. Điều kiện tuyển sinh: Theo quy định hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

4.2. Điều kiện thực hiện chương trình

- Sinh viên được cấp tài khoản cá nhân để đăng ký học, xem lịch học, lịch thi, kết quả học tập và lấy đề cương môn học trên hệ thống thông tin sinh viên, được cấp thẻ thư viện để sử dụng tài liệu tại Trung tâm học liệu Đại học Thái Nguyên và được sử dụng tài liệu tại các thư viện của Nhà trường.

-Sinh viên học theo học chế tín chỉ, năm thứ 3 đi thực tập, thực tế tại các doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế, các viện nghiên cứu và các cơ quan quản lý Nhà nước về kinh tế.

- Sinh viên được tham gia các Hội nghị, hội thảo khoa học do Trường, Đại học Thái Nguyên tổ chức. Có cơ hội tham gia học chương trình thứ 2 tại Trường, học theo chương trình tiên tiến, học theo chương trình liên kết đào tạo Quốc tế. Sinh viên có cơ hội nhận học bổng từ các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước; sinh viên có cơ hội tham gia vào các hoạt động ngoại khoá, các khoá đào tạo ngắn hạn về kỹ năng nghề nghiệp và kỹ năng mềm.

CHUẨN ĐẦU RA TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC

NGÀNH: KINH TẾ

CHƯƠNG TRÌNH: KINH TẾ ĐẦU TƯ

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 871/QĐ-ĐHKT&QTKD-TTKT ngày 19 tháng 9 năm 2013 của Hiệu trưởng trường ĐH Kinh tế và QTKD)

I. GIỚI THIỆU CHƯƠNG TRÌNH

1.1. Giới thiệu chung

- Tên chương trình: Kinh tế đầu tư
- Trình độ đào tạo: Cử nhân
- Thời gian đào tạo: 4 năm

1.2. Mục tiêu chương trình

Đào tạo cử nhân chuyên ngành Kinh tế đầu tư nhằm đáp ứng nhu cầu về nguồn nhân lực chất lượng cao của quá trình CNH - HĐH đất nước, đặc biệt là các tỉnh Trung du và miền núi phía Bắc; có khả năng làm việc và thích ứng với môi trường năng động trong nền kinh tế thị trường; có đủ kiến thức và kỹ năng chuyên nghiệp; có bản lĩnh vững vàng, sức khỏe và phẩm chất đạo đức tốt; có khả năng làm việc độc lập, làm việc nhóm hiệu quả, nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ trong lĩnh vực kinh tế, kinh doanh và quản lý.

II. VỊ TRÍ CÔNG TÁC CÓ THỂ ĐẢM NHẬN SAU KHI TỐT NGHIỆP

2.1. Nhóm 1 - Chuyên viên tư vấn, phân tích chính sách

Có đủ năng lực làm việc tại các cơ quan quản lý nhà nước ở các cấp trung ương và địa phương; có thể đảm nhận công việc trợ lý phân tích thực trạng, đánh giá tác động của đầu tư đến tăng trưởng và phát triển kinh tế; trợ lý lập kế hoạch đầu tư; trợ lý tư vấn giải pháp, chính sách huy động vốn đầu tư, thực hiện đầu tư; triển vọng trong tương lai có thể trở thành chuyên gia phân tích, tư vấn, nhà hoạch định chính sách, nhà quản lý trong lĩnh vực kinh tế nói chung và hoạt động đầu tư nói riêng.

2.2. Nhóm 2 - Cán bộ quản lý, cán bộ dự án

Có đủ năng lực làm việc tại các cơ quan quản lý nhà nước, các dự án đầu tư, dự án phát triển của các tổ chức và các doanh nghiệp; có thể đảm nhận được các công việc trợ lý lập kế hoạch và thực hiện dự án phát triển; trợ lý tổng hợp, nghiên cứu, phân tích và tham gia hoạch định chính sách trong lĩnh vực đầu tư; triển vọng trong tương lai có thể trở thành chuyên gia dự án, nhà quản lý dự án và cán bộ quản lý tổ chức.

2.3. Nhóm 3 - Nghiên cứu viên và giảng viên

Có khả năng nghiên cứu và giảng dạy tại các cơ sở giáo dục đại học, các cơ sở nghiên cứu; có thể đảm nhận các công việc cụ thể: tham gia nghiên cứu về kinh tế và kinh tế đầu tư; trợ lý giảng dạy, giảng viên dạy các môn học liên quan đến kinh tế học, kinh tế đầu tư...; triển vọng trong tương lai có thể trở thành nghiên cứu viên, giảng viên cao cấp, nhà quản lý trong các cơ sở giáo dục...

III. CHUẨN ĐẦU RA

3.1. Kiến thức

Sinh viên tốt nghiệp chương trình đào tạo **Kinh tế đầu tư** đạt được những yêu cầu về kiến thức như sau:

- Vận dụng được các kiến thức về lý luận Chính trị Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh để xác lập thái độ chính trị, ý thức công dân và ý thức cộng đồng trong hành vi và các ứng xử hàng ngày. Hình thành được thế giới quan, nhân sinh quan và phương pháp luận trong học tập, nghiên cứu và giải quyết các vấn đề thực tiễn;

- Ứng dụng được một số kiến thức toán, khoa học tự nhiên, khoa học xã hội để nhận định vấn đề, đề xuất các giải pháp trong thực tiễn hoạt động kinh tế, kinh doanh và quản lý.

- Hiểu và vận dụng các quy luật kinh tế trong nền kinh tế thị trường để giải quyết các vấn đề liên quan trong công việc;

- Bước đầu vận dụng các kiến thức chuyên sâu về kinh tế đầu tư để phân tích, đánh giá kế hoạch đầu tư, công tác huy động và sử dụng vốn đầu tư, quản lý hoạt động đấu thầu, kết quả và hiệu quả đầu tư, các yếu tố của môi trường đầu tư...;

- Vận dụng các kiến thức chuyên sâu về kinh tế đầu tư để trợ giúp việc ra quyết định quản lý và hoạt động tác nghiệp trong phạm vi tổ chức, dự án liên quan đến hoạt động đầu tư.

3.2. Kỹ năng

3.2.1. Kỹ năng nghề nghiệp

- Có kỹ năng phát hiện, giải quyết vấn đề, xác định vấn đề ưu tiên trong lĩnh vực kinh tế.

- Có kỹ năng thu thập, phân tích và xử lý thông tin kinh tế.

- Có kỹ năng làm việc nhóm và năng lực giải quyết vấn đề độc lập.

- Có kỹ năng bước đầu trong việc soạn thảo các loại văn bản thông thường (biên bản, báo cáo, đơn đề nghị, thông báo, tờ trình, công văn, ...).

- Có khả năng phân tích định tính, định lượng vấn đề và đề xuất các giải pháp, kiến nghị trong lĩnh vực đầu tư.

- Có khả năng trợ giúp việc ra các quyết định quản lý trong lĩnh vực kinh tế, kinh doanh và quản lý, đặc biệt là đối với các quyết định liên quan đến hoạt động đầu tư.

- Có khả năng thực hiện các công việc liên quan đến huy động và sử dụng vốn đầu tư, hoạt động đấu thầu, thẩm định dự án đầu tư... trong các tổ chức như ngân hàng, doanh nghiệp

- Có khả năng thu thập thông tin, nghiên cứu và thuyết trình các vấn đề trong lĩnh vực kinh tế, kinh doanh và quản lý.

3.2.2. Kỹ năng ngoại ngữ, tin học

- Sử dụng thành thạo máy tính, tin học cơ bản và tin học văn phòng, có chứng chỉ tin học quốc tế IC3 hoặc tương đương;

- Có chứng chỉ quốc tế TOEIC 450 hoặc tương đương.

3.2.3. Kỹ năng mềm

- Kỹ năng làm việc theo nhóm: hình thành và lãnh đạo nhóm; tạo động lực làm việc và phát triển nhóm; có khả năng làm việc với các nhóm khác nhau;
- Có kỹ năng giao tiếp tốt;
- Có kỹ năng đàm phán, thuyết phục trên nền tảng luật pháp và có trách nhiệm với xã hội.

3.3. Phẩm chất đạo đức

3.3.1. Phẩm chất đạo đức cá nhân

- Có lập trường tư tưởng vững vàng, không ngừng học tập để nâng cao phẩm chất chính trị.
- Có khát vọng vươn lên, làm giàu chính đáng cho bản thân và xã hội;
- Có tinh thần học hỏi, năng động, sáng tạo, nhiệt tình, say mê công việc;
- Có tinh thần tiên phong, sẵn sàng đương đầu với khó khăn và chấp nhận rủi ro;
- Kiên trì, chăm chỉ; trung thực; có tinh thần phê bình và tự phê bình;

3.3.2. Phẩm chất đạo đức nghề nghiệp

- Trung thực, có trách nhiệm với bản thân, đồng nghiệp, tổ chức;
- Ứng xử có văn hóa; có khả năng làm việc và nghiên cứu độc lập
- Có khả năng thích ứng với các điều kiện làm việc khác nhau.

3.3.3. Phẩm chất đạo đức xã hội

- Có trách nhiệm với xã hội và tuân theo pháp luật;
- Ủng hộ và bảo vệ cái đúng, sự thật;
- Sáng tạo và đổi mới trong công việc mang lại lợi ích cho cộng đồng, xã hội.

IV. ĐIỀU KIỆN ÁP DỤNG

4.1. Điều kiện tuyển sinh: Theo quy định hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

4.2. Điều kiện thực hiện chương trình

- Sinh viên được cấp tài khoản cá nhân để đăng ký học, theo dõi lịch học, lịch thi, kết quả học tập và tham khảo đề cương môn học trên cổng thông tin điện tử của trường; được cấp thẻ thư viện để sử dụng tài liệu tại Trung tâm học liệu thuộc Đại học Thái Nguyên và các thư viện của Nhà trường.

- Sinh viên học theo học chế tín chỉ, năm thứ 3 đi thực tập, thực tế tại các doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế, các Viện nghiên cứu, các cơ quan quản lý nhà nước về kinh tế,...

- Sinh viên được tham gia các Hội nghị, hội thảo khoa học do trường và Đại học Thái Nguyên tổ chức; có cơ hội tham gia học chương trình thứ 2 tại trường, học theo chương trình tiên tiến, học theo chương trình liên kết đào tạo Quốc tế. Sinh viên có cơ hội nhận học bổng từ

các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước; có cơ hội tham gia vào các hoạt động ngoại khoá, các khoá đào tạo ngắn hạn về kỹ năng nghề nghiệp và kỹ năng mềm.

CHUẨN ĐẦU RA TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC

NGÀNH: KINH TẾ

CHƯƠNG TRÌNH: QUẢN LÝ KINH TẾ

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 871/QĐ-ĐHKT&QTKD-TTKT ngày 19 tháng 9 năm 2013 của Hiệu trưởng trường ĐH Kinh tế và QTKD)

I. GIỚI THIỆU CHƯƠNG TRÌNH

1.1. Giới thiệu chung

- Tên chương trình: Quản lý kinh tế
- Trình độ đào tạo: Cử nhân
- Thời gian đào tạo: 4 năm

1.2. Mục tiêu của chương trình

Đào tạo cử nhân chuyên ngành *Quản lý kinh tế* nhằm đáp ứng nhu cầu về nguồn nhân lực chất lượng cao trong quá trình CNH - HĐH đất nước (đặc biệt là cho các tỉnh Trung du và miền núi phía Bắc) có khả năng thích ứng với môi trường năng động trong nền kinh tế thị trường, có đủ kiến thức và kỹ năng nghề nghiệp, có bản lĩnh vững vàng, có sức khỏe và phẩm chất đạo đức tốt, có khả năng làm việc độc lập và làm việc nhóm hiệu quả, có năng lực giảng dạy, nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ trong lĩnh vực Quản lý kinh tế.

II. VỊ TRÍ CÔNG TÁC CÓ THỂ ĐẢM NHIỆM SAU TỐT NGHIỆP

2.1. Nhóm 1 - Chuyên viên phân tích, tư vấn

Có đủ năng lực làm việc tại các tổ chức kinh tế, chính trị, xã hội mang tính liên ngành; Các tổ chức tư vấn về quản lý kinh tế; Các cơ quan, tổ chức hành chính sự nghiệp; Các thể chế kinh tế quốc tế tại Việt Nam; Có thể đảm nhiệm các công việc như phân tích, tham mưu, cố vấn hay tư vấn về hoạch định chính sách quản lý kinh tế, về phương án tổ chức hệ thống quản lý, về hệ thống thông tin quản lý; Trợ lý tư vấn giám sát việc triển khai các quyết định quản lý; trợ lý quản lý dự án...; Triển vọng có thể trở thành các chuyên gia phân tích và chuyên gia tư vấn về quản lý kinh tế trong khu vực công (tài chính công, quản lý công, thiết kế chính sách,..) và các khu vực khác (kế toán quản trị, quản trị công ty,...).

2.2. Nhóm 2 - Chuyên viên kinh tế, quản lý kinh tế

Có khả năng làm việc tại các tổ chức kinh tế thuộc mọi thành phần kinh tế; Có khả năng hoạch định chiến lược sản xuất kinh doanh, lập kế hoạch sản xuất kinh doanh; Có thể phân tích và dự báo xu thế phát triển tương lai của tổ chức; Tham gia xây dựng mới hoặc kiện toàn bộ máy quản lý doanh nghiệp, tổ chức hệ thống thông tin một cách khoa học,...; Triển vọng có thể trở thành các nhà lãnh đạo, nhà quản lý trong các tổ chức kinh tế - xã hội.

2.3. Nhóm 3 - Nghiên cứu viên và giảng viên

Có khả năng nghiên cứu và giảng dạy tại các cơ sở giáo dục đại học, các cơ sở nghiên cứu trong nước. Có thể đảm nhận các nhiệm vụ cụ thể: tham gia nghiên cứu về kinh tế và quản lý kinh tế; giảng dạy các môn học thuộc chương trình đào tạo Quản lý kinh tế. Trong tương lai có thể trở thành nghiên cứu viên, giảng viên cao cấp trong lĩnh vực Quản lý kinh tế.

III. CHUẨN ĐẦU RA

3.1. Kiến thức

Sinh viên tốt nghiệp chương trình đào tạo *Quản lý kinh tế* đạt yêu cầu về kiến thức như sau:

- Vận dụng được các kiến thức về lý luận Chính trị Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh để xác lập thái độ chính trị, ý thức công dân và ý thức cộng đồng trong hành vi và các ứng xử hàng ngày. Hình thành được thế giới quan, nhân sinh quan và phương pháp luận trong học tập, nghiên cứu và giải quyết các vấn đề thực tiễn.

- Vận dụng được một số kiến thức toán, khoa học tự nhiên, khoa học xã hội để nhận định vấn đề, lý luận và thực tiễn liên quan đến ngành đào tạo;

- Vận dụng được các kiến thức nền tảng về kinh tế học, kinh tế phát triển, kinh tế chính trị học hiện đại, kinh tế công cộng, kinh tế quốc tế, kinh tế nông nghiệp và phát triển nông thôn, phân tích chính sách kinh tế xã hội,... để giải quyết các vấn đề có tính chuyên môn trong thực tiễn công việc;

- Có khả năng vận dụng những vấn đề lý luận chung về kinh tế, quản lý và quản lý kinh tế; một số nội dung quản lý kinh tế cơ bản và cán bộ quản lý kinh tế. Từ đó có thể phân tích, đánh giá các hoạt động kinh tế và dự báo những biến động của nền kinh tế.

- Nắm được những vấn đề về bản chất của lãnh đạo, sự khác nhau giữa lãnh đạo và quản trị, những phẩm chất và kỹ năng của nhà lãnh đạo, hiệu quả của phong cách lãnh đạo trong quản lý kinh tế; Đánh giá được các hoạt động kiểm tra.

- Có khả năng am hiểu, phân tích đánh giá, hoạch định và tổ chức thực hiện các chương trình dự án, các chính sách phát triển kinh tế - xã hội ở các đô thị, các khu vực các vùng trong lĩnh vực hành chính sự nghiệp, sản xuất kinh doanh và dịch vụ.

- Đánh giá công tác quản lý nguồn nhân lực như: lập kế hoạch nhân lực, tuyển dụng; đánh giá nhân viên.... trong tổ chức ở cấp độ vi mô và vĩ mô; Hiểu và phân tích được những vấn đề cơ bản về quản lý tài chính công, bộ máy quản lý tài chính công; Nguyên tắc quản lý, phân cấp quản lý, quản lý chu trình ngân sách nhà nước; quản lý thu - chi ngân sách nhà nước.

- Có khả năng lập kế hoạch, ra quyết định, tổ chức thực hiện và kiểm tra đánh giá các vấn đề liên quan đến tài chính, nhân sự, cạnh tranh, đầu tư...nhằm quản lý hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp, các tập đoàn, các tổ chức phi chính phủ và các đơn vị hành chính sự nghiệp có thu.

3.2. Kỹ năng

3.2.1. Kỹ năng nghề nghiệp

- Có khả năng tư duy, phân tích, sáng tạo, nghiên cứu, đánh giá các chính sách kinh tế xã hội, các chương trình phát triển kinh tế - xã hội và các vấn đề có liên quan đến lĩnh vực quản lý kinh tế.

- Có khả năng tổng hợp, khái quát hóa, hình thành các giả thuyết, vận dụng các công cụ thống kê kinh tế, các kỹ thuật phân tích định lượng của ngành quản lý kinh tế vào hoạt động thực tiễn.

- Có kỹ năng hoạch định, tổ chức, lãnh đạo, kiểm tra, kiểm soát các hoạt động quản lý trong cơ quan, các doanh nghiệp và các tổ chức kinh tế khác (tuyển dụng và đào tạo nhân sự, xây dựng văn hóa doanh nghiệp, phát triển thương hiệu,...).
- Có năng lực tổ chức, quản lý điều hành các hoạt động tại các đơn vị công tác.
- Phân tích và đánh giá dữ liệu trong công tác ra quyết định quản lý. Kết nối được với các chủ thể trong và ngoài đơn vị, cấp dưới lẫn cấp trên một cách hiệu quả
- Có khả năng làm việc nhóm, có khả năng tham gia các hoạt động phân tích và hoạch định chính sách cho các cơ quan quản lý Nhà nước.
- Có kỹ năng thuyết trình, trình bày ý tưởng, kỹ năng viết báo cáo, các loại văn bản liên quan đến hoạt động quản lý kinh tế.

3.2.2. Kỹ năng ngoại ngữ, tin học

- Sử dụng thành thạo máy tính, tin học cơ bản và tin học văn phòng, có chứng chỉ tin học quốc tế IC3 hoặc tương đương;
- Có chứng chỉ quốc tế TOEIC 450 hoặc tương đương.

3.2.3. Kỹ năng mềm

- Kỹ năng làm việc theo nhóm: hình thành và lãnh đạo nhóm; tạo động lực làm việc và phát triển nhóm; có khả năng làm việc với các nhóm khác nhau;
- Có kỹ năng giao tiếp tốt;
- Có kỹ năng đàm phán, thuyết phục trên nền tảng luật pháp và có trách nhiệm với xã hội;

3.3. Phẩm chất đạo đức

3.3.1. Phẩm chất đạo đức cá nhân

- Có lập trường chính trị tư tưởng vững vàng, ý thức tổ chức kỷ luật tốt, hiểu biết về các giá trị đạo đức và ý thức trách nhiệm công dân.
- Có ý thức học và tự học. Chủ động trong công việc, biết lắng nghe nhưng cũng rất cần có lập trường tư tưởng vững vàng. Có tính quyết đoán, dám nghĩ, biết làm và dám chịu trách nhiệm.
- Kiên trì, chăm chỉ; năng động, sáng tạo, nhiệt tình, say mê công việc, có ý thức học tập để nâng cao năng lực và trình độ.
- Có đủ sức khỏe để làm việc .

3.3.2. Phẩm chất đạo đức nghề nghiệp

- Trung thực, có trách nhiệm với bản thân, đồng nghiệp, tổ chức.
- Ứng xử có văn hóa, có khả năng làm việc và nghiên cứu độc lập.
- Tự tin trong môi trường làm việc tại các cơ quan, doanh nghiệp và môi trường quốc tế.
- Có khả năng thích ứng với các điều kiện làm việc khác nhau.
- Có tinh thần tiên phong, sẵn sàng đương đầu với khó khăn và rủi ro.

3.3.3. Phẩm chất đạo đức xã hội

- Có hiểu biết về văn hóa – kinh tế, xã hội và pháp luật.

- Trung thực, thẳng thắn trong quá trình công tác và làm việc.
- Có tinh thần sáng tạo. Dám nghĩ, biết làm, dám chịu trách nhiệm, thường xuyên đổi mới trong công việc mang lại lợi ích cho cộng đồng và xã hội.

IV. ĐIỀU KIỆN ÁP DỤNG

4.1. Điều kiện tuyển sinh: Theo quy định hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

4.2. Điều kiện thực hiện chương trình

- Sinh viên được cấp tài khoản cá nhân để đăng ký học, theo dõi lịch học, lịch thi, kết quả học tập và tham khảo đề cương môn học trên cổng thông tin điện tử của trường; được cấp thẻ thư viện để sử dụng tài liệu tại Trung tâm học liệu thuộc Đại học Thái Nguyên và các thư viện của Nhà trường.

- Sinh viên học theo học chế tín chỉ, năm thứ 3 đi thực tập, thực tế tại các doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế, các Viện nghiên cứu, các cơ quan quản lý nhà nước về kinh tế,...

- Sinh viên được tham gia các Hội nghị, hội thảo khoa học do trường và Đại học Thái Nguyên tổ chức; có cơ hội tham gia học chương trình thứ 2 tại trường, học theo chương trình tiên tiến, học theo chương trình liên kết đào tạo Quốc tế. Sinh viên có cơ hội nhận học bổng từ các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước; có cơ hội tham gia vào các hoạt động ngoại khoá, các khoá đào tạo ngắn hạn về kỹ năng nghề nghiệp và kỹ năng mềm.

CHUẨN ĐẦU RA TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC

NGÀNH: KINH TẾ

CHƯƠNG TRÌNH: KINH TẾ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 871/QĐ-ĐHKT&QTKD-TTKT ngày 19 tháng 9 năm 2013 của Hiệu trưởng trường ĐH Kinh tế và QTKD)

I. GIỚI THIỆU CHƯƠNG TRÌNH

1.1. Giới thiệu chung

- Tên chương trình: Kinh tế nông nghiệp và phát triển nông thôn
- Trình độ đào tạo: Cử nhân
- Thời gian đào tạo: 4 năm

1.2. Mục tiêu chương trình

Đào tạo cử nhân chuyên ngành **Kinh tế nông nghiệp và Phát triển nông thôn** nhằm đáp ứng nhu cầu về nguồn nhân lực chất lượng cao trong quá trình CNH - HĐH đất nước có khả năng làm việc và thích ứng với môi trường năng động trong nền kinh tế thị trường, có đủ kiến thức và kỹ năng nghề nghiệp, có bản lĩnh vững vàng, có sức khỏe và phẩm chất đạo đức tốt, có khả năng làm việc độc lập và làm việc nhóm hiệu quả, có năng lực nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ trong lĩnh vực kinh tế nông nghiệp, kinh doanh trong nông nghiệp và quản lý nông nghiệp, nông thôn, phát triển nông thôn trên phạm vi toàn quốc, đặc biệt là khu vực trung du và miền núi phía Bắc.

II. VỊ TRÍ CÔNG TÁC CÓ THỂ ĐẢM NHIỆM SAU TỐT NGHIỆP

2.1. Nhóm 1 - Chuyên viên tư vấn, phân tích chính sách

Có đủ năng lực làm việc trong các cơ quan nhà nước, các tổ chức phi chính phủ, các dự án, chương trình phát triển kinh tế - xã hội liên quan đến lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn; có thể đảm nhận công việc trợ lý phân tích thực trạng và chính sách trong nông nghiệp, nông thôn. Triển vọng trong tương lai có thể trở thành chuyên gia phân tích, tư vấn, nhà hoạch định chính sách, nhà quản lý trong lĩnh vực kinh tế nói chung, kinh tế nông nghiệp và phát triển nông thôn nói riêng.

2.2. Nhóm 2 - Cán bộ quản lý, cán bộ dự án

Có khả năng làm việc trong các chương trình, dự án, các tổ chức sản xuất và kinh doanh nông nghiệp (doanh nghiệp, hợp tác xã, câu lạc bộ, hiệp hội,...); có thể đảm nhận được các công việc trợ lý lập kế hoạch và thực hiện dự án phát triển nông nghiệp, nông thôn; trợ lý tổng hợp, nghiên cứu, phân tích và tham gia hoạch định chính sách trong lĩnh vực nông nghiệp và nông thôn. Triển vọng trong tương lai có thể trở thành chuyên gia dự án, nhà quản lý dự án và cán bộ quản lý tổ chức trong lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn.

2.3. Nhóm 3 - Giảng viên và nghiên cứu viên

Có đủ năng lực nghiên cứu và giảng dạy tại các cơ sở giáo dục đại học, các cơ sở nghiên cứu trong nước về lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn. Có thể đảm nhận các nhiệm vụ cụ thể:

tham gia nghiên cứu, giảng dạy về Kinh tế nông nghiệp và Phát triển nông thôn. Trong tương lai có thể trở thành nghiên cứu viên, giảng viên cao cấp thuộc lĩnh vực Nông nghiệp và phát triển nông thôn.

III. CHUẨN ĐẦU RA

3.1. Kiến thức

Sinh viên tốt nghiệp chương trình đào tạo *Kinh tế nông nghiệp và Phát triển nông thôn* đạt yêu cầu về kiến thức như sau:

- Vận dụng được các kiến thức về lý luận chính trị Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh để xác lập thái độ chính trị, ý thức công dân và ý thức cộng đồng trong hành vi và các ứng xử hàng ngày. Hình thành được thế giới quan, nhân sinh quan và phương pháp luận trong học tập, nghiên cứu và giải quyết các vấn đề thực tiễn.

- Vận dụng được một số kiến thức thuộc lĩnh vực toán, khoa học tự nhiên và khoa học xã hội nhằm giải quyết những vấn đề thực tiễn liên quan đến ngành đào tạo.

- Hiểu và vận dụng đường lối, chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước vào lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn.

- Nắm được kiến thức đại cương về kỹ thuật nông nghiệp, nắm vững và vận dụng được kiến thức về sản xuất, kinh doanh nông nghiệp, kinh tế, văn hoá - xã hội và phát triển nông thôn;

- Hiểu và vận dụng được các kiến thức về quản lý kinh tế, quản lý tài chính, quản trị trong lĩnh vực sản xuất, kinh doanh nông nghiệp và phát triển nông thôn;

- Xây dựng được kế hoạch trong lĩnh vực sản xuất, kinh doanh nông nghiệp cũng như các chương trình phát triển kinh tế - xã hội trong khu vực nông thôn;

- Ứng dụng được một số phương pháp phân tích định tính, định lượng trong phân tích kinh tế nông nghiệp và phát triển nông thôn.

3.2. Kỹ năng

3.2.1. Kỹ năng nghề nghiệp

- Có kỹ năng phát hiện vấn đề, mối tương quan giữa các vấn đề trong lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn;

- Có kỹ năng thu thập, phân tích và xử lý thông tin kinh tế;

- Có kỹ năng giải quyết vấn đề, xác định vấn đề ưu tiên, đề xuất giải pháp và kiến nghị trong lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn;

- Biết cách nghiên cứu thực nghiệm, biết sử dụng các công cụ nghiên cứu kinh tế - xã hội nông thôn (PRA, RRA, KIP,...), biết cải tiến hoặc đề xuất ý tưởng, sáng tạo trong hoạt động nghề nghiệp.

- Có khả năng kiểm định giả thuyết và phản biện. Có khả năng ứng dụng kết quả nghiên cứu trong thực tiễn;

- Có kỹ năng lập kế hoạch, hoạch định mục tiêu; tổ chức và sắp xếp công việc; trao đổi, tập huấn cho nông dân và cán bộ nông thôn; đánh giá nguồn lực phát triển của cộng đồng trong nông thôn;

- Có năng lực nhận thức và bắt kịp với những biến động của kinh tế thế giới;

- Hình thành được tư duy phân tích đa chiều;

- Có kỹ năng soạn thảo các loại văn bản thông thường (biên bản, báo cáo, đơn đề nghị, thông báo, tờ trình, công văn, ...).

3.2.2. Kỹ năng ngoại ngữ, tin học

- Sử dụng thành thạo máy tính, tin học cơ bản và tin học văn phòng, có chứng chỉ tin học quốc tế IC3 hoặc tương đương;

- Có chứng chỉ quốc tế TOEIC 450 hoặc tương đương.

3.2.3. Kỹ năng mềm

- Kỹ năng làm việc theo nhóm: hình thành và lãnh đạo nhóm; tạo động lực làm việc và phát triển nhóm; có khả năng làm việc với các nhóm khác nhau;

- Có kỹ năng giao tiếp tốt;

- Có kỹ năng đàm phán, thuyết phục trên nền tảng luật pháp và có trách nhiệm với xã hội;

3.3. Phẩm chất đạo đức

3.3.1. Phẩm chất đạo đức cá nhân

- Có ý thức học và tự học, kiên trì, chăm chỉ; năng động, sáng tạo, nhiệt tình, say mê công việc, yêu thích và gần gũi thiên nhiên;

- Có lập trường tư tưởng vững vàng, tinh thần tiên phong, sẵn sàng đương đầu với khó khăn và rủi ro (sẵn sàng làm việc tại khu vực nông thôn và miền núi, vùng sâu, vùng xa);

- Tự chủ, trung thực, có tinh thần phê bình và tự phê bình;

3.3.2. Phẩm chất đạo đức nghề nghiệp

- Trung thực, có trách nhiệm với bản thân, đồng nghiệp, tổ chức;

- Ứng xử có văn hóa; có khả năng làm việc và nghiên cứu độc lập;

- Chủ động, sẵn sàng học hỏi, có khát vọng vươn lên trong công việc, trong nghiên cứu, quản lý và làm giàu chính đáng, hợp pháp;

- Tự tin trong môi trường làm việc với cộng đồng nông thôn và môi trường quốc tế;

- Có khả năng thích ứng với các điều kiện làm việc khác nhau;

3.3.3. Phẩm chất đạo đức xã hội

- Có trách nhiệm với xã hội và tuân theo pháp luật;

- Có phong cách sống và làm việc văn minh, trung thực, thẳng thắn;

- Có tinh thần sáng tạo, đổi mới trong công việc mang lại lợi ích cho cộng đồng và xã hội.

IV. ĐIỀU KIỆN ÁP DỤNG

4.1. Điều kiện tuyển sinh: Theo quy định hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

4.2. Điều kiện thực hiện chương trình

- Sinh viên được cấp tài khoản cá nhân để đăng ký học, theo dõi lịch học, lịch thi, kết quả học tập và tham khảo đề cương môn học trên cổng thông tin điện tử của trường; được cấp thẻ thư viện để sử dụng tài liệu tại Trung tâm học liệu thuộc Đại học Thái Nguyên và các thư viện của Nhà trường.

- Sinh viên học theo học chế tín chỉ, năm thứ 3 đi thực tập, thực tế tại các doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế, các Viện nghiên cứu, các cơ quan quản lý nhà nước về kinh tế,...
- Sinh viên được tham gia các Hội nghị, hội thảo khoa học do trường và Đại học Thái Nguyên tổ chức; có cơ hội tham gia học chương trình thứ 2 tại trường, học theo chương trình tiên tiến, học theo chương trình liên kết đào tạo Quốc tế. Sinh viên có cơ hội nhận học bổng từ các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước; có cơ hội tham gia vào các hoạt động ngoại khoá, các khoá đào tạo ngắn hạn về kỹ năng nghề nghiệp và kỹ năng mềm.

CHUẨN ĐẦU RA TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC

NGÀNH: KINH TẾ

CHƯƠNG TRÌNH: THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 871/QĐ-ĐHKT&QTKD-TTKT ngày 19 tháng 9 năm 2013 của Hiệu trưởng trường ĐH Kinh tế và QTKD)

I. GIỚI THIỆU CHƯƠNG TRÌNH

1.1. Giới thiệu chung

- Tên chương trình: Thương mại quốc tế
- Trình độ đào tạo: Cử nhân
- Thời gian đào tạo: 4 năm

1.2. Mục tiêu chương trình

Đào tạo cử nhân chuyên ngành *Thương mại quốc tế* nhằm đáp ứng nhu cầu về nguồn nhân lực chất lượng cao trong quá trình hiện đại hoá đất nước và hội nhập toàn cầu; có khả năng thích ứng với môi trường năng động trong nền kinh tế thị trường; có đủ kiến thức và kỹ năng nghề nghiệp; có bản lĩnh vững vàng, có sức khoẻ và phẩm chất đạo đức tốt; có khả năng làm việc độc lập và làm việc nhóm hiệu quả; có năng lực nghiên cứu khoa học, chuyên giao công nghệ trong lĩnh vực thương mại quốc tế trên phạm vi toàn quốc, đặc biệt là khu vực trung du và miền núi phía Bắc.

II. VỊ TRÍ CÔNG TÁC CÓ THỂ ĐẢM NHIỆM SAU KHI TỐT NGHIỆP

2.1. Nhóm 1 - Chuyên viên tư vấn, phân tích chính sách

Có đủ năng lực làm việc tại các cơ quan quản lý nhà nước ở các cấp trung ương và địa phương; có thể đảm nhận công việc trợ lý phân tích thực trạng, đánh giá tác động của thương mại quốc tế đến tăng trưởng và phát triển kinh tế; trợ lý lập kế hoạch; trợ lý tư vấn giải pháp, chính sách xúc tiến thương mại quốc tế. Triển vọng trong tương lai có thể trở thành chuyên gia phân tích, tư vấn, nhà hoạch định chính sách, nhà quản lý trong lĩnh vực kinh tế nói chung và thương mại quốc tế nói riêng.

2.2. Nhóm 2 - Chuyên viên, trợ lý

Có đủ năng lực làm việc tại các doanh nghiệp trong và ngoài nước ở các vị trí có liên quan đến ngoại thương như kinh doanh xuất nhập khẩu, Logistics, phát triển thị trường quốc tế, thanh toán quốc tế, quan hệ quốc tế; Sinh viên tốt nghiệp cũng có thể công tác tại các cơ quan – vụ – viện về các vấn đề kinh tế đối ngoại và kinh doanh quốc tế.

2.3. Nhóm 3 - Giảng viên và nghiên cứu viên

Có khả năng nghiên cứu và giảng dạy tại các cơ sở giáo dục đại học, các cơ sở nghiên cứu trong nước. Có thể đảm nhận các nhiệm vụ cụ thể: tham gia nghiên cứu về kinh tế và thương mại; giảng dạy các môn học thuộc chương trình đào tạo Thương mại quốc tế. Trong tương lai có thể trở thành nghiên cứu viên, giảng viên cao cấp.

III. CHUẨN ĐẦU RA

3.1. Kiến thức

Sinh viên tốt nghiệp chương trình đào tạo Thương mại quốc tế đạt yêu cầu về kiến thức như sau:

- Vận dụng được các kiến thức về lý luận chính trị Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh để xác lập thái độ chính trị, ý thức công dân và ý thức cộng đồng trong hành vi ứng xử hàng ngày;
- Hình thành được thể giới quan, nhân sinh quan và phương pháp luận trong học tập, nghiên cứu và giải quyết các vấn đề thực tiễn;
- Vận dụng được một số kiến thức toán, khoa học tự nhiên, khoa học xã hội để nhận định vấn đề, lý luận và thực tiễn liên quan đến ngành đào tạo;
- Nắm được các học thuyết kinh tế học cổ điển và hiện đại; hiểu và vận dụng các quy luật kinh tế trong nền kinh tế thị trường, các kiến thức cơ bản trong lĩnh vực marketing, kế toán, tài chính – tiền tệ;...
- Nắm vững các nghiệp vụ ngoại thương, các nguyên tắc đàm phán trong kinh doanh quốc tế;
- Nắm vững và vận dụng linh hoạt các nguyên tắc và thông lệ quốc tế trong lĩnh vực thương mại;
- Phân tích được một số vấn đề kinh tế quốc tế, từ đó nhận thức đúng đắn về cơ hội và thách thức của ngành ngoại thương trong bối cảnh hội nhập quốc tế;
- Sử dụng được các phương pháp phân tích kinh tế định tính và định lượng trong nghiên cứu về lĩnh vực thương mại quốc tế;
- Tự cập nhật được kiến thức kinh tế, thương mại; Chuyển đổi và phát triển ngành nghề, học tập ở bậc đào tạo Sau Đại học

3.2. Kỹ năng

3.2.1. Kỹ năng nghề nghiệp

- Có kỹ năng phát hiện vấn đề, mối tương quan giữa các vấn đề trong lĩnh vực Thương mại quốc tế;
- Có kỹ năng thu thập, phân tích và xử lý thông tin kinh tế;
- Có các kỹ năng cần thiết trong hoạt động thương mại quốc tế: hạch toán, lập kế hoạch kinh doanh, điều hành các hoạt động giao nhận và kho vận quốc tế, thanh toán quốc tế, chăm sóc khách hàng và đối tác,...
- Có khả năng tổng hợp, khái quát hóa, hình thành các giả thuyết, phân tích định tính và định lượng vấn đề;
- Có kỹ năng giải quyết vấn đề, xác định vấn đề ưu tiên, đề xuất giải pháp và kiến nghị trong lĩnh vực Thương mại quốc tế;
- Biết cách nghiên cứu thực nghiệm, biết sử dụng các công cụ nghiên cứu, biết cải tiến, sáng tạo trong hoạt động nghề nghiệp.
- Có khả năng kiểm định giả thuyết và phản biện;
- Có khả năng ứng dụng kết quả nghiên cứu vào thực tiễn công việc;

- Có kỹ năng soạn thảo các loại văn bản thông thường (biên bản, báo cáo, đơn đề nghị, thông báo, tờ trình, công văn, ...).

3.2.2. Kỹ năng ngoại ngữ, tin học

- Sử dụng thành thạo máy tính, tin học cơ bản và tin học văn phòng, có chứng chỉ tin học quốc tế IC3 hoặc tương đương;

- Có chứng chỉ quốc tế TOEIC 450 hoặc tương đương.

3.2.3. Kỹ năng mềm

- Kỹ năng làm việc theo nhóm: hình thành và lãnh đạo nhóm; tạo động lực làm việc và phát triển nhóm; có khả năng làm việc với các nhóm khác nhau;

- Có kỹ năng giao tiếp tốt;

- Có kỹ năng đàm phán, thuyết phục trên nền tảng luật pháp và có trách nhiệm với xã hội;

3.3. Về phẩm chất đạo đức

3.3.1. Phẩm chất đạo đức cá nhân

- Có ý thức học và tự học. Quan tâm đến các vấn đề mang tính quốc tế, toàn cầu.

- Kiên trì, chăm chỉ; năng động, sáng tạo, nhiệt tình, say mê công việc;

- Có tinh thần tiên phong, sẵn sàng đương đầu với khó khăn và rủi ro;

- Tự chủ, trung thực, có tinh thần phê bình và tự phê bình;

3.3.2. Phẩm chất đạo đức nghề nghiệp

- Trung thực, có trách nhiệm với bản thân, đồng nghiệp, tổ chức;

- Nhận thức và bắt kịp với những biến động của kinh tế thế giới;

- Ứng xử có văn hóa; có khả năng làm việc và nghiên cứu độc lập;

- Tự tin trong môi trường làm việc tại các doanh nghiệp và môi trường quốc tế.

- Có khả năng thích ứng với các điều kiện làm việc khác nhau;

3.3.3. Phẩm chất đạo đức xã hội

- Có trách nhiệm với xã hội và tuân theo pháp luật;

- Có ý thức tự tôn dân tộc;

- Trung thực, thẳng thắn;

- Có tinh thần sáng tạo, đổi mới trong công việc mang lại lợi ích cho cộng đồng và xã hội.

IV. ĐIỀU KIỆN ÁP DỤNG

4.1. Điều kiện tuyển sinh: Theo quy định hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

4.2. Điều kiện thực hiện chương trình

- Sinh viên được cấp tài khoản cá nhân để đăng ký học, theo dõi lịch học, lịch thi, kết quả học tập và tham khảo đề cương môn học trên cổng thông tin điện tử của trường; được cấp thẻ thư viện để sử dụng tài liệu tại Trung tâm học liệu thuộc Đại học Thái Nguyên và các thư viện của Nhà trường.

- Sinh viên học theo học chế tín chỉ, năm thứ 3 đi thực tập, thực tế tại các doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế, các Viện nghiên cứu, các cơ quan quản lý nhà nước về kinh tế,...

- Sinh viên được tham gia các Hội nghị, hội thảo khoa học do trường và Đại học Thái Nguyên tổ chức; có cơ hội tham gia học chương trình thứ 2 tại trường, học theo chương trình tiên tiến, học theo chương trình liên kết đào tạo Quốc tế. Sinh viên có cơ hội nhận học bổng từ các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước; có cơ hội tham gia vào các hoạt động ngoại khoá, các khoá đào tạo ngắn hạn về kỹ năng nghề nghiệp và kỹ năng mềm.

CHUẨN ĐẦU RA TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC
NGÀNH: QUẢN TRỊ KINH DOANH
CHƯƠNG TRÌNH: QTKD TỔNG HỢP VÀ QTDN CÔNG NGHIỆP
*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 871/QĐ-ĐHKT&QTKD-TTKT ngày 19 tháng 9 năm 2013
của Hiệu trưởng trường ĐH Kinh tế và QTKD)*

I. GIỚI THIỆU CHƯƠNG TRÌNH

1.1. Giới thiệu chung

- Tên chương trình: QTKD Tổng hợp; QTDN Công nghiệp
- Trình độ đào tạo: Cử nhân
- Thời gian đào tạo: 4 năm

1.2. Mục tiêu chương trình

Đào tạo cử nhân Quản trị kinh doanh có phẩm chất chính trị, đạo đức và sức khỏe tốt; nắm vững kiến thức cơ bản về kinh tế - xã hội, có năng lực chuyên môn trong lĩnh vực quản trị doanh nghiệp; vận dụng thành thạo những kiến thức, kỹ năng chuyên sâu, có khả năng tạo lập doanh nghiệp mới, nhằm phục vụ cho sự phát triển hoạt động kinh doanh cho các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế xã hội, các địa phương, đặc biệt ở khu vực trung du miền núi phía Bắc.

II. VỊ TRÍ CÔNG TÁC CÓ THỂ ĐẢM NHIỆM SAU KHI TỐT NGHIỆP

2.1. Nhóm 1 - Chuyên viên quản trị kinh doanh

Sau khi tốt nghiệp, cử nhân ngành Quản trị kinh doanh có đủ năng lực làm việc tại các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế và các tổ chức khác; đảm đương tốt công việc của chuyên viên làm việc tại các phòng ban chức năng trong doanh nghiệp như: phòng kinh doanh, phòng kế hoạch, phòng marketing, phòng tổ chức, tài chính ... hoặc thư ký, trợ lý giúp việc cho các nhà quản lý các cấp trong bộ máy quản lý của doanh nghiệp.

Triển vọng trong tương lai có thể trở thành các doanh nhân hay giám đốc điều hành, giám đốc bộ phận, trưởng phòng ở tất cả các loại hình tổ chức kinh doanh trong nước và nước ngoài.

2.2. Nhóm 2 - Chuyên viên tư vấn và hoạch định chính sách

Có năng lực làm việc tại các bộ sở, ban, ngành liên quan và các cơ quan quản lý nhà nước về kinh tế, các tổ chức tư vấn quản trị kinh doanh; có thể đảm đương tốt các công việc: tư vấn viên, trợ lý phân tích, lập báo cáo về thị trường và tham gia hoạch định, xây dựng chính sách kinh doanh.

Triển vọng trong tương lai có thể trở thành các chuyên gia phân tích, tư vấn, lãnh đạo, quản lý trong các tổ chức kinh tế - xã hội.

2.3. Nhóm 3 - Nghiên cứu viên và giảng viên

Có khả năng nghiên cứu và giảng dạy tại các cơ sở nghiên cứu, cơ sở giáo dục đại học về lĩnh vực kinh tế, quản trị kinh doanh. Tham gia nghiên cứu các vấn đề có liên quan đến quản trị kinh doanh. Giảng dạy các môn học của ngành quản trị kinh doanh.

Triển vọng trong tương lai có thể trở thành nghiên cứu viên, giảng viên có trình độ cao trong lĩnh vực quản trị kinh doanh.

III. CHUẨN ĐẦU RA

3.1. Kiến thức

Lĩnh hội được các kiến thức về lý luận Chính trị Mác Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh để xác lập thái độ chính trị, ý thức công dân và ý thức cộng đồng trong hành vi và các ứng xử hàng ngày. Hình thành được thế giới quan, nhân sinh quan và phương pháp luận trong học tập, nghiên cứu và giải quyết các vấn đề thực tiễn.

Hiểu biết và vận dụng các kiến thức khoa học cơ bản của nhóm ngành kinh tế vào giải quyết những vấn đề lý luận và thực tiễn liên quan đến ngành đào tạo.

Vận dụng các kiến thức cơ sở của khối ngành và cơ sở ngành làm nền tảng nghiên cứu chuyên sâu và giải quyết các vấn đề kinh doanh trong doanh nghiệp.

Hiểu biết và vận dụng các kiến thức kinh tế chung và các quy luật kinh tế thị trường làm cơ sở xác lập khoa học cho việc ra quyết định quản trị.

Áp dụng được các kiến thức của ngành quản trị kinh doanh như: quản trị chiến lược, quản trị nhân lực, quản trị tài chính, sản xuất, marketing... để phân tích, đánh giá tình hình thị trường, tham gia đề xuất và thực hiện các kế hoạch kinh doanh của doanh nghiệp.

Thực hiện tốt các chức năng quản trị như lập kế hoạch, tổ chức thực hiện kế hoạch, kiểm tra và đánh giá trong thực tiễn quản trị kinh doanh nói chung cũng như trong các lĩnh vực hoạt động khác nhau của một tổ chức kinh doanh.

Có kiến thức thực tiễn về hoạt động kinh doanh trong doanh nghiệp.

3.2. Kỹ năng

3.2.1. Kỹ năng nghề nghiệp

Có khả năng lập luận, tư duy hệ thống, giải quyết các vấn đề, khám phá và nghiên cứu kiến thức trong lĩnh vực quản trị kinh doanh.

Hình thành năng lực làm việc độc lập, có khả năng phát hiện và giải quyết các vấn đề phát sinh trong thực tiễn kinh doanh.

Có năng lực nhận định tình huống, xây dựng và tổ chức thực hiện các kế hoạch, ra quyết định để giải quyết các vấn đề phát sinh trong thực tiễn kinh doanh.

Có đủ năng lực phân tích tình hình môi trường kinh doanh để xây dựng phương án kinh doanh phù hợp.

Có năng lực vận dụng kiến thức, kỹ năng vào thực tiễn; sáng tạo, phát triển trong nghề nghiệp; khả năng thích ứng cao với hoàn cảnh kinh doanh, dám đương đầu với thử thách.

3.2.2. Kỹ năng ngoại ngữ - tin học

- Sử dụng thành thạo máy tính, tin học cơ bản và tin học văn phòng, có chứng chỉ tin học quốc tế IC3 hoặc tương đương;

- Có chứng chỉ quốc tế TOEIC 450 hoặc tương đương.

3.2.3. Kỹ năng mềm

Thực hành tốt các kỹ năng giao tiếp, đàm phán và quan hệ công chúng trong kinh doanh.

Sử dụng thành thạo các trang thiết bị văn phòng, phục vụ có hiệu quả cho công việc

Có kỹ năng làm việc độc lập; tự học hỏi, tìm tòi và sáng tạo, làm việc có kế hoạch và khoa học;

Có kỹ năng quản lý thời gian, phân bổ công việc cá nhân, có khả năng làm việc nhóm và một số kỹ năng quản lý, lãnh đạo.

3.3. Chuẩn đầu ra về phẩm chất đạo đức

3.3.1. Phẩm chất đạo đức cá nhân

Đạt được các phẩm chất đạo đức cá nhân như: có trách nhiệm công dân; ý thức tổ chức kỷ luật lao động; tự tin, linh hoạt, kiên trì theo đuổi mục tiêu, nhiệt tình, say mê sáng tạo, ...và có khát vọng trở thành doanh nhân, nhà lãnh đạo, chuyên gia cao cấp trong lĩnh vực QTKD.

3.3.2. Phẩm chất đạo đức nghề nghiệp

Đạt được các phẩm chất đạo đức nghề nghiệp như: Tự tin, kiên trì, theo đuổi mục tiêu và quyết đoán trong kinh doanh; giữ chữ tín, tuân thủ các quy định của luật kinh doanh và cam kết của các bên đối tác.

3.3.3. Phẩm chất đạo đức xã hội

Có các phẩm chất đạo đức xã hội như: Tuân thủ pháp luật, sống và làm việc có trách nhiệm với cộng đồng và xã hội, trân trọng các giá trị đạo đức của dân tộc, hiểu biết vai trò của ngành quản trị kinh doanh trong sự nghiệp phát triển kinh tế xã hội của đất nước.

IV. ĐIỀU KIỆN ÁP DỤNG

4.1. Điều kiện tuyển sinh

Theo quy chế tuyển sinh đại học hiện hành của Bộ Giáo dục & Đào tạo

4.2. Điều kiện thực hiện chương trình

- Sinh viên được cấp tài khoản cá nhân để đăng ký học, xem lịch học, lịch thi, kết quả học tập và lấy đề cương môn học trên cổng thông tin điện tử, được cấp thẻ thư viện để sử dụng tài liệu tại Trung tâm học liệu Đại học Thái Nguyên và các thư viện của Nhà trường.

- Sinh viên học theo học chế tín chỉ, năm thứ 3 đi thực tập, thực tế tại các doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế, các viện nghiên cứu, các cơ quan quản lý nhà nước về kinh tế ...

- Sinh viên được tham gia các hội nghị, hội thảo khoa học do Trường, Đại học Thái Nguyên tổ chức; có cơ hội tham gia học chương trình thứ 2 tại Trường, học theo chương trình tiên tiến, chương trình liên kết đào tạo Quốc tế; nhận học bổng từ các tổ chức, cá nhân trong và

ngoài nước; tham gia vào các hoạt động ngoại khoá, các khoá đào tạo ngắn hạn về kỹ năng nghề nghiệp và kỹ năng mềm.

CHUẨN ĐẦU RA TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC
NGÀNH: QUẢN TRỊ KINH DOANH
CHƯƠNG TRÌNH: QUẢN TRỊ KINH DOANH THƯƠNG MẠI
*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 871/QĐ-ĐHKT&QTKD-TTKT ngày 19 tháng 9 năm 2013
của Hiệu trưởng trường ĐH Kinh tế và QTKD)*

I. GIỚI THIỆU CHƯƠNG TRÌNH

1.1. Giới thiệu chung

- Tên chương trình: Quản trị Kinh doanh Thương mại
- Trình độ đào tạo: Cử nhân
- Thời gian đào tạo: 4 năm

1.2. Mục tiêu chương trình

Đào tạo cử nhân Quản trị kinh doanh thương mại có phẩm chất chính trị, đạo đức và sức khỏe tốt, nắm vững kiến thức cơ bản về kinh tế - xã hội, có năng lực chuyên môn trong lĩnh vực kinh doanh thương mại, vận dụng thành thạo những kiến thức, kỹ năng chuyên sâu nhằm phục vụ sự phát triển các doanh nghiệp kinh doanh thương mại, tổ chức kinh tế - xã hội ở các địa phương đặc biệt khu vực trung du miền núi phía Bắc.

II. VỊ TRÍ CÔNG TÁC CÓ THỂ ĐẢM NHIỆM SAU KHI TỐT NGHIỆP

2.1. Nhóm 1 - Chuyên viên quản trị kinh doanh

Sau khi tốt nghiệp, cử nhân ngành Quản trị kinh doanh thương mại có đủ năng lực làm việc tại các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế và các tổ chức khác; đảm đương tốt công việc của chuyên viên làm việc tại các phòng ban chức năng trong doanh nghiệp như: phòng kinh doanh, phòng kế hoạch, phòng marketing, phòng tổ chức, tài chính ... hoặc thư ký, trợ lý giúp việc cho các nhà quản lý các cấp trong bộ máy quản lý của doanh nghiệp.

Triển vọng trong tương lai có thể trở thành các doanh nhân hay giám đốc điều hành, giám đốc bộ phận, trưởng phòng ở tất cả các loại hình tổ chức kinh doanh trong nước và nước ngoài.

2.2. Nhóm 2 - Chuyên viên tư vấn và hoạch định chính sách

Có năng lực làm việc tại các bộ sở, ban, ngành liên quan và các cơ quan quản lý nhà nước về kinh tế, các tổ chức tư vấn kinh doanh; có thể đảm đương tốt các công việc: tư vấn viên, trợ lý phân tích, lập báo cáo về thị trường và tham gia hoạch định, xây dựng chính sách kinh doanh thương mại.

Triển vọng trong tương lai có thể trở thành các chuyên gia phân tích, tư vấn, lãnh đạo, quản lý trong các tổ chức kinh tế - xã hội.

2.3. Nhóm 3 - Nghiên cứu viên và giảng viên

Có khả năng nghiên cứu và giảng dạy tại các cơ sở nghiên cứu, cơ sở giáo dục đại học về lĩnh vực kinh tế, quản trị kinh doanh. Tham gia nghiên cứu các vấn đề có liên quan đến kinh doanh thương mại. Giảng dạy các môn học của ngành quản trị kinh doanh, kinh doanh thương mại.

Triển vọng trong tương lai có thể trở thành nghiên cứu viên, giảng viên có trình độ cao trong lĩnh vực kinh doanh thương mại.

III. CHUẨN ĐẦU RA

3.1. Kiến thức

Lĩnh hội được các kiến thức về lý luận Chính trị Mác Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh để xác lập thái độ chính trị, ý thức công dân và ý thức cộng đồng trong hành vi và các ứng xử hàng ngày. Hình thành được thế giới quan, nhân sinh quan và phương pháp luận trong học tập, nghiên cứu và giải quyết các vấn đề thực tiễn.

Hiểu biết và vận dụng các kiến thức khoa học cơ bản của nhóm ngành kinh tế vào giải quyết những vấn đề lý luận và thực tiễn liên quan đến ngành đào tạo.

Vận dụng các kiến thức cơ sở của khối ngành và cơ sở ngành làm nền tảng nghiên cứu chuyên sâu và giải quyết các vấn đề kinh doanh trong doanh nghiệp.

Hiểu biết và vận dụng các kiến thức nền tảng về các lĩnh vực kinh tế - xã hội và kiến thức chuyên sâu về quản trị doanh nghiệp vào giải quyết và nghiên cứu các vấn đề lý luận và thực tiễn kinh doanh thương mại

Áp dụng được các kiến thức cơ bản của ngành quản trị kinh doanh như: quản trị chiến lược, quản trị nhân lực, quản trị tài chính... để phân tích, đánh giá tình hình thị trường, tham gia đề xuất và thực hiện các kế hoạch kinh doanh thương mại của doanh nghiệp.

Thực hiện tốt các chức năng quản trị như lập kế hoạch, tổ chức thực hiện kế hoạch, kiểm tra và đánh giá trong thực tiễn quản trị kinh doanh thương mại nói chung cũng như quản trị các lĩnh vực hoạt động khác nhau của một tổ chức kinh doanh thương mại

Sử dụng các kiến thức chuyên sâu về kinh doanh thương mại: Quản trị doanh nghiệp thương mại, marketing thương mại, dịch vụ; quản trị chuỗi cung ứng; quản trị kinh doanh thương mại quốc tế; hành vi người tiêu dùng, thương mại điện tử, ... vào các hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.

Có kiến thức thực tiễn về hoạt động kinh doanh thương mại trong doanh nghiệp

3.2. Kỹ năng

3.2.1. Kỹ năng nghề nghiệp

Có khả năng lập luận, tư duy theo hệ thống, giải quyết các vấn đề, khám phá và nghiên cứu kiến thức trong lĩnh vực quản trị kinh doanh thương mại

Hình thành năng lực làm việc độc lập, có khả năng phát hiện và giải quyết các vấn đề phát sinh trong thực tiễn kinh doanh thương mại.

Nhận định được tình huống, xây dựng và tổ chức thực hiện các kế hoạch, ra quyết định để giải quyết các vấn đề phát sinh trong thực tiễn kinh doanh thương mại.

Có đủ năng lực phân tích tình hình môi trường kinh doanh để xây dựng phương án kinh doanh thương mại phù hợp.

Có năng lực vận dụng kiến thức, kỹ năng vào thực tiễn; sáng tạo, phát triển trong nghề nghiệp.

3.2.2. Kỹ năng ngoại ngữ - tin học

- Sử dụng thành thạo máy tính, tin học cơ bản và tin học văn phòng, có chứng chỉ tin học quốc tế IC3 hoặc tương đương;

- Có chứng chỉ quốc tế TOEIC 450 hoặc tương đương.

3.2.3. Kỹ năng mềm

Thực hành tốt các kỹ năng giao tiếp, đàm phán và quan hệ công chúng trong kinh doanh.

Sử dụng thành thạo các trang thiết bị văn phòng, phục vụ có hiệu quả cho công việc

Có khả năng làm việc độc lập; tự học hỏi và tìm tòi, làm việc có kế hoạch và khoa học; có kỹ năng quản lý thời gian, phân bổ công việc cá nhân, có khả năng làm việc nhóm và một số kỹ năng quản lý và lãnh đạo.

3.3. Phẩm chất đạo đức

3.3.1. Phẩm chất đạo đức cá nhân

Đạt được các phẩm chất đạo đức cá nhân như: có trách nhiệm công dân; ý thức tổ chức kỷ luật lao động; tự tin, linh hoạt, kiên trì theo đuổi mục tiêu, nhiệt tình, say mê sáng tạo, ...và có khát vọng trở thành doanh nhân, nhà lãnh đạo, chuyên gia cao cấp trong lĩnh vực QTKD.

3.3.2. Phẩm chất đạo đức nghề nghiệp

Đạt được các phẩm chất đạo đức nghề nghiệp như: Tự tin, kiên trì, theo đuổi mục tiêu và quyết đoán trong kinh doanh; giữ chữ tín, tuân thủ các quy định của luật kinh doanh và cam kết của các bên đối tác.

3.3.3. Phẩm chất đạo đức xã hội

Có các phẩm chất đạo đức xã hội như: Tuân thủ pháp luật, sống và làm việc có trách nhiệm với cộng đồng và xã hội, trân trọng các giá trị đạo đức của dân tộc, hiểu biết vai trò của ngành kinh doanh thương mại trong sự nghiệp phát triển kinh tế xã hội của đất nước.

IV. ĐIỀU KIỆN ÁP DỤNG

4.1. Điều kiện tuyển sinh

Theo quy chế tuyển sinh đại học hiện hành của Bộ Giáo dục & Đào tạo

4.2. Điều kiện thực hiện chương trình

- Sinh viên được cấp tài khoản cá nhân để đăng ký học, xem lịch học, lịch thi, kết quả học tập và lấy đề cương môn học trên cổng thông tin điện tử, được cấp thẻ thư viện để sử dụng tài liệu tại Trung tâm học liệu Đại học Thái Nguyên và các thư viện của Nhà trường.

- Sinh viên học theo học chế tín chỉ, năm thứ 3 đi thực tập, thực tế tại các doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế, các viện nghiên cứu, các cơ quan quản lý nhà nước về kinh tế ...

- Sinh viên được tham gia các hội nghị, hội thảo khoa học do Trường, Đại học Thái Nguyên tổ chức; có cơ hội tham gia học chương trình thứ 2 tại Trường, học theo chương trình tiên tiến, chương trình liên kết đào tạo Quốc tế; nhận học bổng từ các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước; tham gia vào các hoạt động ngoại khoá, các khoá đào tạo ngắn hạn về kỹ năng nghề nghiệp và kỹ năng mềm.

CHUẨN ĐẦU RA TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC

NGÀNH: MARKETING

CHƯƠNG TRÌNH: MARKETING

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 871/QĐ-ĐHKT&QTKD-TTKT ngày 19 tháng 9 năm 2013 của Hiệu trưởng trường ĐH Kinh tế và QTKD)

I. GIỚI THIỆU CHƯƠNG TRÌNH

1.1. Giới thiệu chung

- Tên chương trình: Marketing
- Trình độ đào tạo: Cử nhân
- Thời gian đào tạo: 4 năm.

1.2. Mục tiêu chương trình

Đào tạo cử nhân Marketing có phẩm chất chính trị, đạo đức và sức khỏe tốt, nắm vững kiến thức cơ bản về kinh tế - xã hội, quản trị kinh doanh và những kỹ năng chuyên sâu về marketing.

Có khả năng hoạch định chiến lược, chính sách và tổ chức trong lĩnh vực marketing nhằm phát triển các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế xã hội, các địa phương, đặc biệt ở khu vực trung du miền núi phía Bắc.

II. VỊ TRÍ CÔNG TÁC CÓ THỂ ĐẢM NHIỆM SAU KHI TỐT NGHIỆP

2.1. Nhóm 1 - Chuyên viên marketing

Có khả năng thích ứng cao trong công việc liên quan đến lĩnh vực marketing, có đủ năng lực làm việc liên quan đến khoa học quản lý, quản trị nguồn nhân lực, chiến lược và chính sách kinh doanh, phát triển thị trường, phát triển văn hóa doanh nghiệp – xử lý xung đột, nghệ thuật lãnh đạo và thương lượng đàm phán trong kinh doanh.

Vị trí chuyên viên hoặc quản lý đảm nhiệm các công tác marketing trong mọi loại hình doanh nghiệp. Công việc marketing xã hội, tổ chức sự kiện trong các tổ chức phi lợi nhuận, các tổ chức xã hội và tổ chức phi lợi nhuận.

2.2. Nhóm 2- Chuyên viên tư vấn và hoạch định chính sách marketing

Có năng lực làm việc tại các bộ sở, ban, ngành liên quan và các cơ quan quản lý nhà nước về kinh tế, các tổ chức tư vấn thị trường; có thể đảm đương tốt các công việc: tư vấn viên, trợ lý phân tích, lập báo cáo về thị trường và tham gia hoạch định, xây dựng chính sách marketing. Triển vọng trong tương lai có thể trở thành các chuyên gia phân tích, tư vấn, lãnh đạo, quản lý cao cấp về marketing.

2.3. Nhóm 3- Nghiên cứu viên và giảng viên

Có khả năng nghiên cứu và giảng dạy tại các cơ sở nghiên cứu, cơ sở giáo dục đại học về lĩnh vực kinh tế, quản trị kinh doanh. Tham gia nghiên cứu các vấn đề có liên quan đến quản trị kinh doanh, giảng dạy các môn học thuộc lĩnh vực marketing

Triển vọng trong tương lai có thể trở thành nghiên cứu viên, giảng viên có trình độ trong lĩnh vực quản trị kinh doanh, chuyên sâu về marketing..

III. CHUẨN ĐẦU RA

3.1. Kiến thức

Lãnh hội được các kiến thức về lý luận Chính trị Mác Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh để xác lập thái độ chính trị, ý thức công dân và ý thức cộng đồng trong hành vi và các ứng xử hàng ngày. Hình thành được thế giới quan, nhân sinh quan và phương pháp luận trong học tập, nghiên cứu và giải quyết các vấn đề thực tiễn.

Hiểu biết và vận dụng các kiến thức khoa học cơ bản của nhóm ngành kinh tế vào giải quyết những vấn đề lý luận và thực tiễn liên quan đến ngành đào tạo.

Vận dụng các kiến thức cơ sở của khối ngành và cơ sở ngành làm nền tảng nghiên cứu chuyên sâu và giải quyết các vấn đề kinh doanh trong doanh nghiệp.

Sử dụng các kiến thức cơ sở của khối ngành và cơ sở ngành làm nền tảng nghiên cứu chuyên sâu về marketing vào giải quyết và nghiên cứu các vấn đề lý luận và thực tiễn kinh doanh.

Hoạch định và phân tích công việc, tư duy chiến lược, lãnh đạo, tổ chức, ra quyết định marketing.

Nghiên cứu và phân tích thị trường nhằm nhận diện các cơ hội marketing và lựa chọn thị trường mục tiêu phù hợp cho doanh nghiệp. Tổ chức thực hiện, giám sát và kiểm tra hoạt động marketing.

Vận dụng các kiến thức chuyên ngành để nghiên cứu hành vi khách hàng và hoạch định chiến lược marketing mix. Xây dựng và phát triển thương hiệu cho doanh nghiệp nhằm tạo lợi thế cạnh tranh.

Có kiến thức thực tiễn về hoạt động marketing trong doanh nghiệp.

3.2. Kỹ năng

3.2.1. Kỹ năng nghề nghiệp

Có khả năng lập luận, tư duy theo hệ thống, giải quyết các vấn đề, khám phá và nghiên cứu kiến thức trong lĩnh vực marketing.

Phát triển kỹ năng truyền thông, tổ chức sự kiện trong môi trường làm việc và tạo dựng kỹ năng tương tác cá nhân.

Có khả năng nhận định tình huống marketing, xây dựng và tổ chức thực hiện các kế hoạch, ra quyết định để giải quyết các vấn đề phát sinh trong hoạt động marketing của doanh nghiệp.

Nhận thức được bối cảnh môi trường kinh doanh nhằm phát triển các chương trình marketing hiệu quả. Có kỹ năng lập báo cáo marketing và truyền đạt tốt ý tưởng kinh doanh, ứng xử chuyên nghiệp với các hành vi khách hàng.

Có năng lực vận dụng kiến thức, kỹ năng vào thực tiễn; có năng lực sáng tạo, phát triển nghề nghiệp.

3.2.2. Kỹ năng ngoại ngữ - tin học

- Sử dụng thành thạo máy tính, tin học cơ bản và tin học văn phòng, có chứng chỉ tin học quốc tế IC3 hoặc tương đương;

- Có chứng chỉ quốc tế TOEIC 450 hoặc tương đương.

3.2.3. Kỹ năng mềm

Thực hành tốt các kỹ năng giao tiếp, đàm phán và quan hệ công chúng trong kinh doanh.

Sử dụng thành thạo các trang thiết bị văn phòng, phục vụ có hiệu quả cho công việc.

Có khả năng làm việc độc lập; tự học hỏi và tìm tòi, làm việc có kế hoạch và khoa học; có kỹ năng quản lý thời gian, phân bổ công việc cá nhân, có khả năng làm việc nhóm. Có khả năng tổ chức, điều hành hoạt động, cuốn hút các thành viên làm việc theo nhóm.

3.3. Chuẩn đầu ra về phẩm chất đạo đức

3.3.1. Phẩm chất đạo đức cá nhân

Đạt được các phẩm chất đạo đức cá nhân như: có trách nhiệm công dân, ý thức tổ chức kỷ luật lao động; tự tin, linh hoạt, kiên trì theo đuổi mục tiêu, nhiệt tình, say mê sáng tạo, dám đương đầu với thử thách và khát vọng trở thành doanh nhân, nhà lãnh đạo, chuyên gia marketing cao cấp

3.3.2. Phẩm chất đạo đức nghề nghiệp

Đạt được các phẩm chất đạo đức nghề nghiệp như: Tự tin, kiên trì, theo đuổi mục tiêu và quyết đoán trong kinh doanh; linh hoạt, mềm dẻo trong các tình huống; giữ chữ tín, tuân thủ các quy định của luật kinh doanh và cam kết của các bên đối tác.

3.3.3. Phẩm chất đạo đức xã hội

Có các phẩm chất đạo đức xã hội như: Chấp hành các qui định của nhà nước và pháp luật, sống và làm việc có trách nhiệm với cộng đồng và xã hội, trân trọng các giá trị đạo đức của dân tộc, hiểu biết vai trò của marketing để nâng cao giá trị của cuộc sống.

IV. ĐIỀU KIỆN ÁP DỤNG

4.1. Điều kiện tuyển sinh

Theo quy chế tuyển sinh đại học hiện hành của Bộ Giáo dục & Đào tạo

4.2. Điều kiện thực hiện chương trình

- Sinh viên được cấp tài khoản cá nhân để đăng ký học, xem lịch học, lịch thi, kết quả học tập và lấy đề cương môn học trên cổng thông tin điện tử, được cấp thẻ thư viện để sử dụng tài liệu tại Trung tâm học liệu Đại học Thái Nguyên và các thư viện của Nhà trường.

- Sinh viên học theo học chế tín chỉ, năm thứ 3 đi thực tập, thực tế tại các doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế, các viện nghiên cứu, các cơ quan quản lý nhà nước về kinh tế ...

- Sinh viên được tham gia các hội nghị, hội thảo khoa học do Trường, Đại học Thái Nguyên tổ chức; có cơ hội tham gia học chương trình thứ 2 tại Trường, học theo chương trình

tiên tiến, chương trình liên kết đào tạo Quốc tế; nhận học bổng từ các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước; tham gia vào các hoạt động ngoại khoá, các khoá đào tạo ngắn hạn về kỹ năng nghề nghiệp và kỹ năng mềm.

CHUẨN ĐẦU RA TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC
NGÀNH: QUẢN TRỊ KINH DOANH DU LỊCH VÀ LỮ HÀNH
CHƯƠNG TRÌNH: QUẢN TRỊ KINH DOANH DU LỊCH VÀ KHÁCH SẠN
(Ban hành kèm theo Quyết định số: 871/QĐ-ĐHKT&QTKD-TTKT ngày 19 tháng 9 năm 2013
của Hiệu trưởng trường ĐH Kinh tế và QTKD)

I. GIỚI THIỆU CHƯƠNG TRÌNH

1.1. Giới thiệu chung

- Tên chương trình: Quản trị kinh doanh du lịch và khách sạn
- Trình độ đào tạo: Cử nhân
- Thời gian đào tạo: 4 năm

1.2. Mục tiêu chương trình

Đào tạo của nhân Quản trị kinh doanh có phẩm chất chính trị, đạo đức và sức khỏe tốt, nắm vững kiến thức cơ bản về kinh tế - xã hội, quản trị kinh doanh, những kỹ năng chuyên sâu trong ngành khách sạn – du lịch.

Có khả năng hoạch định chiến lược, kế hoạch kinh doanh và chính sách trong doanh nghiệp; tổ chức hoạt động kinh doanh và có khả năng tạo lập doanh nghiệp mới góp phần cho sự phát triển của các doanh nghiệp kinh doanh lữ hành và khách sạn, đặc biệt ở khu vực trung du miền núi phía Bắc.

II. VỊ TRÍ CÔNG TÁC CÓ THỂ ĐẢM NHIỆM SAU KHI TỐT NGHIỆP

2.1. Nhóm 1 - Chuyên viên quản trị kinh doanh du lịch và khách sạn

Có khả năng thích ứng cao trong công việc liên quan đến lĩnh vực hoạt động kinh doanh dịch vụ, có đủ năng lực làm việc liên quan đến khoa học quản lý, quản trị nguồn nhân lực, chiến lược và chính sách kinh doanh, quản trị sản xuất và tác nghiệp, phát triển văn hóa doanh nghiệp – xử lý xung đột, nghệ thuật lãnh đạo và thương lượng đàm phán trong kinh doanh du lịch – khách sạn.

Triển vọng trong tương lai có thể đảm nhận được các công việc sau: Giám đốc điều hành, giám đốc bộ phận; Trưởng bộ phận hoặc chuyên viên về hoạch định kế hoạch quản trị chiến lược, phát triển thị trường, quản trị nhân lực của doanh nghiệp kinh doanh khách sạn - du lịch.

2.2. Nhóm 2 – Chuyên viên tư vấn và hoạch định chính sách phát triển du lịch

Có năng lực làm việc tại các bộ sở, ban, ngành liên quan và các cơ quan quản lý nhà nước về du lịch, các tổ chức tư vấn du lịch; có thể đảm đương tốt các công việc: tư vấn viên, trợ lý phân tích, lập báo cáo về thị trường và tham gia hoạch định, xây dựng chính sách phát triển du lịch.

Triển vọng trong tương lai có thể trở thành các chuyên gia phân tích, tư vấn, lãnh đạo, quản lý trong các cơ quan quản lý về du lịch.

2.3. Nhóm 3 - Nghiên cứu viên và giảng viên

Có khả năng nghiên cứu và giảng dạy tại các cơ sở nghiên cứu, cơ sở giáo dục đại học về lĩnh vực kinh doanh dịch vụ. Tham gia nghiên cứu các vấn đề có liên quan đến hoạt động kinh doanh dịch vụ, khách sạn – du lịch. Giảng dạy các môn học của ngành quản trị kinh doanh khách sạn du lịch.

Triển vọng trong tương lai có thể trở thành nghiên cứu viên, giảng viên có trình độ cao trong lĩnh vực quản trị kinh doanh du lịch – khách sạn.

III. CHUẨN ĐẦU RA

3.1. Chuẩn đầu ra về kiến thức

Lĩnh hội được các kiến thức về lý luận Chính trị Mác Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh để xác lập thái độ chính trị, ý thức công dân và ý thức cộng đồng trong hành vi và các ứng xử hàng ngày. Hình thành được thế giới quan, nhân sinh quan và phương pháp luận trong học tập, nghiên cứu và giải quyết các vấn đề thực tiễn.

Hiểu biết và vận dụng các kiến thức khoa học cơ bản của nhóm ngành kinh tế vào giải quyết những vấn đề lý luận và thực tiễn liên quan đến ngành đào tạo.

Vận dụng các kiến thức cơ sở của khối ngành và cơ sở ngành làm nền tảng nghiên cứu chuyên sâu các vấn đề lý luận và thực tiễn kinh doanh lữ hành và khách sạn.

Hiểu biết và vận dụng các kiến thức kinh tế chung và các quy luật kinh tế thị trường làm cơ sở xác lập khoa học cho việc ra quyết định trong kinh doanh dịch vụ du lịch.

Hoạch định các chiến lược kinh doanh du lịch trên cơ sở phân tích cơ hội của môi trường và nguồn lực của doanh nghiệp.

Thiết kế, tổ chức và điều hành hoạt động lữ hành và quản lý khách sạn đáp ứng yêu cầu của khách hàng và đảm bảo cạnh tranh.

Vận dụng tốt các chức năng quản trị như lập kế hoạch, tổ chức thực hiện kế hoạch, kiểm tra và đánh giá trong thực tiễn quản trị kinh doanh nói chung cũng như quản trị các lĩnh vực hoạt động khác nhau của một tổ chức kinh doanh lữ hành và khách sạn

Nắm vững các kiến thức nghiệp vụ phục vụ khách hàng, thực thi kế hoạch kinh doanh du lịch. Có hiểu biết về văn hóa bản địa, có kiến thức thực tiễn về quản trị kinh doanh lữ hành và khách sạn.

3.2. Chuẩn đầu ra về kỹ năng

3.2.1. Kỹ năng nghề nghiệp

Có khả năng lập luận, tư duy theo hệ thống, giải quyết các vấn đề, khám phá và nghiên cứu kiến thức trong lĩnh vực quản trị kinh doanh lữ hành và khách sạn, nhận định, phát hiện tình huống và ra quyết định để giải quyết các vấn đề phát sinh trong hoạt động kinh doanh mềm dẻo, linh hoạt.

Nhận thức được bối cảnh môi trường kinh doanh nhằm phát triển các chương trình kinh doanh lâu dài và khách sạn có hiệu quả. Tự tin trong giao tiếp, có khả năng truyền đạt tốt ý tưởng và ứng xử chuyên nghiệp với các hành vi khách hàng.

Có năng lực vận dụng kiến thức, kỹ năng vào thực tiễn; có năng lực sáng tạo, phát triển trong nghề nghiệp.

Hình thành khả năng tư duy độc lập, có khả năng phát hiện và giải quyết các vấn đề phát sinh trong thực tiễn kinh doanh. Khả năng làm việc độc lập cao, chủ động trong mọi tình huống.

Phối hợp và tổ chức tốt các hoạt động nghiệp vụ du lịch trong quá trình phục vụ khách hàng.

3.2.2. Kỹ năng ngoại ngữ - tin học

- Sử dụng thành thạo máy tính, tin học cơ bản và tin học văn phòng, có chứng chỉ tin học quốc tế IC3 hoặc tương đương;

- Có chứng chỉ quốc tế TOEIC 450 hoặc tương đương.

3.2.3. Kỹ năng mềm

*** Kỹ năng mềm**

Có các kỹ năng giao tiếp, đàm phán và quan hệ công chúng trong kinh doanh, tự tin trong giao tiếp, thuyết trình với khách hàng

Sử dụng thành thạo các trang thiết bị văn phòng, phục vụ có hiệu quả cho công việc.

Có khả năng làm việc độc lập; tự học hỏi và tìm tòi, làm việc có kế hoạch và khoa học; có kỹ năng quản lý thời gian, phân bổ công việc cá nhân, có khả năng làm việc nhóm. Có khả năng tổ chức, điều hành hoạt động, cuốn hút các thành viên làm việc theo nhóm.

Sẵn sàng tham gia tích cực làm việc theo nhóm, tổ chức, điều hành hoạt động nhằm cuốn hút các khách hàng tham gia dịch vụ.

2.3. Chuẩn đầu ra về phẩm chất đạo đức

2.3.1. Phẩm chất đạo đức cá nhân

Đạt được các phẩm chất đạo đức cá nhân như: có trách nhiệm công dân, ý thức tổ chức kỷ luật lao động; tự tin, linh hoạt, nhiệt tình, say mê sáng tạo, dám đương đầu với thử thách, hiểu biết và tôn trọng các giá trị văn hóa dân tộc..., có khả năng thích ứng cao với hoàn cảnh.

Thể hiện tinh thần sẵn sàng lắng nghe, chia sẻ, hợp tác và hỗ trợ trong quan hệ với đồng nghiệp và khách hàng

2.3.2. Phẩm chất đạo đức nghề nghiệp

Đạt được các phẩm chất đạo đức nghề nghiệp như: Tự tin, kiên trì, theo đuổi mục tiêu và quyết đoán trong kinh doanh; linh hoạt, mềm dẻo trong các tình huống; giữ chữ tín, tuân thủ các quy định của luật kinh doanh và cam kết của các bên đối tác.

- Thể hiện ý thức trách nhiệm công dân; chấp nhận tiêu chuẩn đạo đức nghề nghiệp đúng đắn; tôn trọng ý thức kỷ luật và cân nhắc sự ảnh hưởng của các bên hữu quan trong kinh doanh du lịch

2.3.3. Phẩm chất đạo đức xã hội

- Có các phẩm chất đạo đức xã hội như: Chấp hành các qui định của nhà nước và pháp luật, sống và làm việc có trách nhiệm với cộng đồng và xã hội, trân trọng các giá trị đạo đức của dân tộc, hiểu biết vai trò của hoạt động du lịch trong cộng đồng để nâng cao giá trị của cuộc sống

IV. ĐIỀU KIỆN ÁP DỤNG

4.1. Điều kiện tuyển sinh

Theo quy chế tuyển sinh đại học hiện hành của Bộ Giáo dục & Đào tạo

4.2. Điều kiện thực hiện chương trình

- Sinh viên được cấp tài khoản cá nhân để đăng ký học, xem lịch học, lịch thi, kết quả học tập và lấy đề cương môn học trên cổng thông tin điện tử, được cấp thẻ thư viện để sử dụng tài liệu tại Trung tâm học liệu Đại học Thái Nguyên và các thư viện của Nhà trường.

- Sinh viên học theo học chế tín chỉ, năm thứ 3 đi thực tập, thực tế tại các doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế, các viện nghiên cứu, các cơ quan quản lý nhà nước về kinh tế ...

- Sinh viên được tham gia các Hội nghị, hội thảo khoa học do Trường, Đại học Thái Nguyên tổ chức. Có cơ hội tham gia học chương trình thứ 2 tại Trường, học theo chương trình tiên tiến, học theo chương trình liên kết đào tạo Quốc tế. Sinh viên có cơ hội nhận học bổng từ các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước; sinh viên có cơ hội tham gia vào các hoạt động ngoại khoá, các khoá đào tạo ngắn hạn về kỹ năng nghề nghiệp và kỹ năng mềm.